Tương Ưng Đạo (Magga Saṃyutta)

Kinh Tương Ưng Bộ (VNC PHVN, 2020)

V. THIEN ĐẠI (MAHẪVAGGA)

45. TƯƠNG ƯNG ĐẠO (MAGGASAMYUTTẦ)

I. phẩm vô minh I. KINH VÔ MINH (Avijjasutto) (S. V. 1) 1. Như vầy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi (Xá-vệ), tại Thắng Lâm, trong vườn ông Anãthapindika (Cấp Cô Độc). Lúc bấy giờ? Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. cL ỵ rp 9 1 Ẫ rpi Á rp A F-pi Ẩ rp A r • 1 , Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Tôn. Thê Tôn nói như sau: - Khi nào vô minh dẫn đầu, này các Tỷ-kheo5 đưa đến sự thành tựu các pháp bất thiện, thời vô tàm và vô quý nối tiếp theo. Với kẻ bị vô minh chi phối, vô trí, này các Tỷ-kheo, tà kiến sanh;1 đối với kẻ có tà kiến, tà tư duy sanh; đối với kẻ có tà tư duy, tà ngữ sanh; đối với kẻ có tà ngữ, tà nghiệp sanh; đối với kẻ có tà nghiệp, tà mạng sanh; đối với kẻ có tà mạng, tà tinh tấn sanh; đối với kẻ có tà tinh tấn, tà niệm sanh; đối với kẻ có tà niệm, tà định sanh. Khi nào minh dẫn đầu, này các Tỷ-kheo, đưa đến sự thành tựu các thiện pháp, thời tàm và quý nối tiếp theo. Với kẻ được minh chi phối, có trí, này các Tỷ-kheo? chánh kiến sanh; đối với vị có chánh kiến, chánh tư duy sanh; đối với vị có chánh tư duy, chánh ngữ sanh; đối với vị có chánh ngữ, chánh nghiệp sanh; đối với vị có chánh nghiệp, chánh mạng sanh; đối với vị có chánh mạng, chánh tinh tấn sanh; đối với vị có chánh tinh tấn, chánh niệm sanh; đối với vị có chánh niệm, chánh định sanh. II. KINH MỘT NỬA (Upaddhasutta) (S. V. 2) 2. Một thời? Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka, tại thị trấn của dân chúng Sakka tên là Sakkara. Rồi Tôn giả Ãnanda đi đến Thế Tôn; sau khi đến5 đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên9 Tôn giả Ảnanda bạch Thế Tôn:

1 SA. III. 116: Pahotỉ = Upajjati, có nghĩa là sanh khởi.

r 9 -Một nửa Phạm hạnh này5 bạch Thê Tôn, là thiện bạn hữu (kalyãnamittatã), thiện bạn đảng (kalyãnasahăyatã)5 thiện thân tình (kaỉyãnasampavankatã). -Chớ có nói vậy, này Ãnanda! Chớ có nói vậy, này Ãnanda! Toàn bộ Phạm hạnh này, này Ãnanda, là thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình. Với Tỷ-kheo thiện bạn hữu, thiện bạn dảng, thiện thân tình, này Ãnanda, thời được chờ đợi Thánh đạo tám ngành được tu tap, Thánh đạo tám ngành được làm cho viên mãn. Và này Ananda, thế nào là Tỷ-kheo thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho viên mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đây? này Ãnanda? Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly5 liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diet, hướng đến từ bỏ. Tỷ-kheo tu tập chánh tư duy... tu tập chánh ngữ... tu tập chánh nghiệp... tu tập chánh mạng... tu tập chánh tinh tấn... tu tập chánh niệm... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly5 liên hệ đến ly tham? liên hệ đên đoạn diệt, hướng đên từ bỏ. Như vậy5 này Ananda, là Tỷ-kheo thiện bạn hữu, thiện bạn đảng5 thiện thân tình, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho viên mãn Thánh đạo tám ngành. Này Ãnanda, chính với pháp môn

này, các ông cần phải hiểu thế nào toàn bộ Phạm hạnh này là thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình. Do Ta lấy thiện làm bạn hữu, này Ãnanda, nên các chúng sanh bị sanh được giải thoát khỏi sanh; các chúng sanh bị già được giải thoát khỏi già; các chúng sanh bị chết được giải thoát khỏi chết; các chúng sanh bị sâu, bi, khô, ưu, não được giải thoát khỏi sầu5 bi, khổ, ưu, não. Chính với pháp môn này5 này Ãnanda, các ông cần phải hiểu thế nào toàn bộ Phạm hạnh này là thiện bạn hữu5 thiện bạn đảng, thiện thân tình. IIL KINH SẢRIPUTTA (Sãriputtasutta) (S V. 3) 3. Nhân duyên ở Sãvatthi. Roi Tôn giả Sãriputta đi đen The Tôn; sau khi đen, đảnh lê Thê Tôn rôi ngôi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Sãriputta bạch Thế Tôn: Toàn bộ Phạm hạnh này, bạch Thế Tôn5 chính là thiện bạn hữu, thiện bạn đảng? thiện thân tình. Lành thay, này Sãriputta! Lành thay, này Sãriputta! Toàn bộ Phạm hạnh này là thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình. Này Sãriputta, với Tỷ- kheo thiện bạn hữu, thiện bạn đảng, thiện thân tình, được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, sẽ được làm cho viên mãn. (Như kinh trên5 chỉ thay thế bằng "Tôn giả sriputta"). IV. KINH BÀ-LA-MÔN JANUSSONI ựãnussonibrãhmanasuttấ)1 (S V. 4) 4. Nhân duyên ở Săvatthi.

2 Bản tiếng Anh của PTS: The Brahmin, nghĩa là Bà-la-môn.

45. TƯƠNG ƯNG ĐẠO 999

Tôn giả Ãnanda, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sãvatthi để khất thực. Rồi Tôn giả Ãnanda thấy Bà-la-môn Janussoni đi xe ra khỏi Sãvatthi, cỗ r ĩ X xe toàn ngựa trăng kéo. Trăng là những con ngựa kéo xe. Trăng là những đô trang sức. Trắng là cỗ xe. Trắng là những bộ phận tùy thuộc (parivãra). Trắng là những sợi dây cương. Trắng là cây gậy thúc ngựa. Trắng là cái lọng. Trắng là cái khăn đội. Trắng là những quần áo. Trắng là giày mang. Và được quạt với ĩ yr A AW _~ cái quạt trâng. Quân chúnẹ thây vậy, liên nói: "That là cô xe thù thăng!3 Thật là cỗ xe thù thắng về dung s*c!" Rồi Tôn giả Ãnanda đi khất thực ở Sãvatthi xong, sau bữa ăn? trên con đường trở vê? đi đen The Tôn; sau khi đên, đảnh lê Thê Tôn roi ngôi xuông một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Ãnanda bạch Thế Tôn: Ở dây, bạch Thế Tôn, vào buổi sáng, con đắp y, cầm y bát và đi vào Sãvatthi để khất thực. Bạch Thế Tôn, con thấy Bà-la-môn Jãnussonĩ đi xe ra khỏi Sãvatthi, cỗ xe toàn ngựa trắng kéo. Trắng là những con ngựa kéo xe... "Thật là cỗ xe thù thắng! Thật là cỗ xe thù thắng về dung sắc!" Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thể nói lên cỗ xe thù thắng trong Pháp và Luật này? The Tôn nói: Có thể được, này Ãnanda. Thánh đạo tám ngành này5 này Ãnanda, là đồng nghĩa với cỗ xe thù thắng, cỗ xe pháp này. Vô thượng là sự chinh phục trong chiến trận.4 Chánh tri kiến, này Ãnanda, được tu tập, được làm cho viên mãn, cuối cùng đưa đến nhiếp phục tham, nhiếp phục sân5 nhiếp phục si. Chánh tư duy, này Ananda, được tu tập, được làm cho viên mãn5 cuôi cùng đưa đến nhiêp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si. Chánh ngữ... chánh nghiệp... chánh mạng... chánh tinh tấn... chánh niệm... chánh định, này Ãnanda, được tu tập, được làm cho viên mãn, cuối cùng đưa đến nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si. Này Ãnanda, chính với pháp môn này, các ông cần phải hiểu như thế này: “c6 xe thù thắng, cỗ xe pháp, vô thượng là sự chinh phục trong chiến trận5 là đồng

nghĩa với Thánh đạo tám ngành nay?9 Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm: Ai được tín, trí tuệ5 Thường xuyên liên kết lại, Lấy hổ thẹn làm cán5 r Lây ý làm ách xe, Niệm là người đánh xe. Biết hộ trì5 phòng hộ,

3 SA. III. 121: Brahma = Settha, có nẹhĩa là tuyệt vời, thù thắng. 4 SA. III. 121: Chỉ cho các kiết sử phiên não.

CỖ xe lấy giới luật? Làm vật dụng cho xe, Thiền là trục bánh xe, Tinh tấn là bánh xe, Xả là định thường hằng, Vô dục là nệm xe, Vô sân và vô hại, Viễn ly là binh khí, Nhẫn nhục là áo giáp/ An ổn khỏi khổ ch,, Làm mục đích đạt đến, Cỗ xe được chuyển vận. Pháp này tự ngã làm, Trở thành thuộc tự ngã, Là cỗ xe thù thắng, Vô thượng, không sánh bằng. Ngồi trên cỗ xe ấy, Bậc trí thoát ly đời? Chắc chắn, không sai chạy, Họ đạt được chiến thắng.5 6 V KINH VỚI MỤC ĐÍCH GÌ? (Kimatthiyasutta) (S. V. 6) 5. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi rất nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau Idii đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: Ở đây, bạch Thế Tôn, các du sĩ ngoại đạo đến hỏi chúng con: "Này chư Hiền, vì mục đích gì? Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?" Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, chúng con trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: uNày chư Hiền, với mục đích liễu tri đau khổ? Phạm hạnh được song dưới Sa-môn Gotama.” Được hỏi như vậy và trả lời như vậy, bạch Thế Tôn. có phải chúng con trả lời đúng với lời nói của Thế Tôn? chúng con không xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật, chúng con trả lời đúng pháp và thuận pháp, những ai là vị đồng pháp, nói lời đúng pháp và thuận pháp, không có cơ hội để chỉ trích? Này các Tỷ-kheo5 các ông được hỏi như vậy và trả lời như vậy là các ông trả lời đúng với lời của Ta, các ông không xuyên tạc Ta với điều không thật, các ông trả lời đúng pháp và thuận pháp, những ai là vị đồng pháp, nói lời đúng pháp và thuận pháp, không có cơ hội để chỉ trích. Này các Tỷ-kheo, do mục đích liễu tri đau kho mà Phạm hạnh được sống dưới Ta. Này cac Tỷ-kheo, nểu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông: "Này Hiền giả, có con đường nào5 có đạo lộ

5 Bản Tích Lan viết vammasannãha, cùng nghĩa là chiếc áo choàng. 6 Tham khảo ví dụ về xe trong KS. I. 45.

nào đưa đến liễu tri đau khổ này?59 Được hỏi vậy? thời các ông hãy trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "Này chư Hiền, có con đường, có đạo lộ đưa đến liễu tri đau khổ này.^, Này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường, thế nào là đạo lộ đưa đến liễu tri đau khổ? Đây là con đường Thánh đạo tám ngành, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng? chánh tinh tấn, chánh niệm? chánh định. Này các Tỷ-kheo? đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến liễu tri sự đau khổ này. Được hỏi vậy5 này các Tỷ-kheo? các ông cân phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như vậy. VI. KINH VỊ TỶ-KHEO THỨ NHẤT (PaỊhamaanữatarabhikkhusutta) (S. V. 7) 6. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi một Tỷ-kheo khác đi đến Thế Tôn... Ngồi một bên5 Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: - 'Thạm hạnh, Phạm hạnh,5? bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Bạch Thế Tôn,

thế nào là Phạm hạnh? Thế nào là Cứu cánh Phạm hạnh? Này Tỷ-kheo9 con đường Thánh đạo tám ngành này là Phạm hạnh, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này Tỷ-kheo, đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si, đây là Cứu cánh Phạm hạnh. VII. KINH VỊ TỶ-KHEO THỨ HAI (Dutiyaannatarabhikkh usutta) (S V. 8) 7. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi một Tỷ-kheo khác đi đến Thế Tôn... Ngồi một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: "Nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si", bạch Thế Tôn5 được gọi là như vậy. Đông nghĩa với gì5 bạch Thê Tôn? là nhiêp phục tham, nhiêp phục sân, nhiêp phục si? Đồng nghĩa với Niết-bàn giới là nhiếp phục tham, nhiếp phục sân, nhiếp phục si, cũng được gọi là đoạn tận các lậu hoặc. Khi được nói vậy, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: —"Bất tử, bất tử9\ bạch Thế T6n, được gọi là như vậy. Thế nào là bất tử, bạch Thế Tôn? Thế nào là con đường đưa đến bất tử? Đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si, này Tỷ-kheo, được gọi là bất tử. Con đường Thánh đạo tám ngành này là con đường đưa đến bất tử, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ5 chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

1002 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

VIII. KINH PHÂN TÍCH (Vỉbhangasutta) (S V. 8) 8. Nhân duyên ở Sãvatthi. —Này các Tỷ-kheo? Ta sẽ giảng và phân tích Thánh đạo tám ngành này. Hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng. Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau: - Này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường Thánh đạo tám ngành? Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn5 chánh niệm, chánh định. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là chánh tri kiến? Này các Tỷ-kheo5 chính là trí về khổ, trí về khổ tập, trí về khổ diệt, trí về con đường đưa đến khổ diệt. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là chánh tri kiến. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là chánh tư duy? Này các Tỷ-kheo? chính là xuất ly tư duy, vô sân tư duy, vô hại tư duy. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh tư duy. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh ngữ? Này các Tỷ-kheo, chính là từ bỏ nói láo, từ bỏ nói hai lưỡi, từ bỏ nói lời độc ác, từ bỏ nói lời phù phiếm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh ngữ. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là chánh nghiệp? Này các Tỷ-kheo5 chính là từ bỏ sát sanh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ phi Phạm hạnh. Này các Tỷ-kheo9 đây gọi là chánh nghiệp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh mạng? Ở dây, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử đoạn trừ tà mạng, nuôi sống với chánh mạng. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh mạng. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là chánh tinh tấn? Ở đây, này các Tỷ-kheo? với mục đích khiên cho các ác, bât thiện pháp từ trước chưa sanh không cho sanh khỏi, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tấn, trì tâm; với mục đích khiến cho các ác? bât thiện pháp đã sanh được trừ diệt, khởi lên ý muôn, cô găng, tinh tấn, sách tấn, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp từ trước chưa sanh nay được sanh kh&i, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tan, sách tấn, trì tâm; với mục đích khiến cho các thiện pháp đã sanh có thể duy trì, không có lu mờ, được tăng trưởng, được quảng đại5 được tu tập, được viên mãn, khởi lên ý muốn, cố gắng, tinh tấn, sách tấn, trì tâm. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh tinh tấn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh niệm? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ- kheo sống quán thân trên thân, nhiệt tâm5 tỉnh giác, chánh niệm với mục đích điều phục tham ưu ở đời; Tỷ-kheo

sống quán thọ trên các thọ, nhiệt tâm, tỉnh giác, chánh niệm với mục đích điều phục tham ưu ở đời; Tỷ-kheo sống quán tâm trên tâm, nhiệt tâm5 tỉnh giác, chánh niệm với mục đích điều phục tham ưu ở đời; Tỷ-kheo sống quán pháp trên các pháp, nhiệt tâm9 tỉnh giác, chánh niệm với mục đích điều phục tham ưu ở đời. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh niệm.

45. TƯƠNG ƯNG ĐẠO 1003

Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là chánh định? Ở đây? này các Tỷ-kheo, Tỷ- kheo ly due, ly pháp bất thiện, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Làm cho tịnh chỉ tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tâm không tứ5 nội tĩnh nhất tâm. Vị ấy ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chứng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh định. IX. KINH RÂU LÚA MÌ (Sũkasutta) (S. V. 10) 9. Nhân duyên ở Sãvatthi. —Này các Tỷ-kheo, ví như sợi râu của lúa mì hay sợi râu của lúa mạch đặt hướng sai lạc5 khi bị tay hay chân đè vào, có thể đâm thủng tay hay chân, hay có thể làm đổ máu; sự tình này không xảy ra. Vì sao? Này các Tỷ-kheo? vì sợi râu bị đặt hướng sai lạc. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo có kiến bị đặt hướng sai lạc, con đường tu tập bị đặt hướng sai lạc, có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi9 có thể chứng đạt Niết-bàn; sự tình này không xảy ra. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì kiến bị đặt hướng sai lạc. Này các Tỷ-kheo5 ví như sợi râu của lúa mì hay sợi râu của lúa mạch được đặt hướng chơn chánh, khi bị tay hay chân đè vào, có thể đâm thủng tay hay chân9 hay có thể làm đổ máu; sự tình này có xảy ra. Vì sao? Này các Tỷ-kheo, vì sợi râu được đặt hướng chơn chánh. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo có kiến được đặt hướng chơn chánh, con đường tu tập được đặt hướng chơn chánh, có thể đâm thủng vô minh9 làm minh sanh khởi5 có thể chứng đạt Niết- bàn; sự tình này có xảy ra. Vì sao? Này các Tỷ-kheo? vì kiến được đặt hướng chơn chánh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo có kiến được đặt hướng chơn chánh, con đường tu tập được đặt hướng chơn chánh, có thể đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, chứng đạt Niết-bàn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham? liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ấy do kiến được đặt hướng chơn chánh, do con đường tu tập được đặt hướng chơn chánh, nên đâm thủng vô minh, minh được sanh khởi, chứng đạt Niết-bàn.

X. KINH NANDIYA (Nandiyasutta) (S V. 11) 10. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi du sĩ Nandiya đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên những lời chào đón hỏi thăm với Thế Tôn, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên? du sĩ Nandiya bạch Thế Tôn:

Thưa Tôn giả Gotama, có bao nhiêu pháp được tu tap, được làm cho viên mãn, đưa đến Niết-bàn? hướng đến đích Niết-bàn? đưa đến Cứu cánh Niết-bàn? Có tám pháp này, này Nandiya, đưa đến Niết-bàn5 hướng đến đích Niết- bàn, đưa đến Cứu cánh Niết-bàn. Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy5 chánh ngữ? chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm? chánh định. Có tám pháp này, này^ Nandiya, được tu tập? được làm cho viên mãn, đưa đến Niết-bàn, hướng đến đích Niết-bàn, đưa đến Cứu cánh Niết-bàn. Khi được nghe nói vậy, du sĩ Nandiya bạch Thế Tôn: Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống... từ nay cho đến mạng chung, con xin trọn đời quy ngưỡng.

45. TƯƠNG ƯNG ĐẠO 1005

II. PHẨM TRÚ(yiHẴRAVAGGA)

I. KINH TRÚ THỨ NHẤT (PaḶhamavihãrasutta) (5. V. 12) 11. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo? Ta muốn sống thiền tịnh trong nửa tháng, không ai đến yết kiến Ta, trừ độc nhất người mang đồ ăn khất thực.7 - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Như vậy5 không một ai đến yết kiến Thế Tôn? trừ một người, người mang đồ ăn khất thực lại. Rồi Thế Tôn sau nửa tháng, từ chỗ thiền tịnh đứng dậy và gọi các Tỷ-kheo: -Với sự an trú, Ta đã trú khi Ta mới chứng Chánh đẳng Chánh giác (pathamãbhisambuddhă)^ nhimg Ta chỉ trú8910 một phan thôi. Như vậy, Ta rõ biết {paḭãnãmỉ) những gì được cảm thọ (yedayita) do duyên tà kiến, những gì được cảm thọ do duyên chánh kiến... những gì được cảm thọ do duyên tà định, những gì được cảm thọ do duyên chánh định? những gì được cảm thọ do duyên ước muốn (chandd)^ những gì được cảm thọ do duyên tầm (yỉtakka)^ những gì được cảm thọ do duyên tưởng (sannã). Khi ước muốn không tịnh chỉ, thời tầm không tịnh chí, tưởng không tịnh chỉ; do duyên như vậy? có được những cảm thọ. Và khi ước muốn được tịnh chi, nhưng tầm chưa được tịnh chí, tưởng chưa được tịnh chỉ; do duyên như vậy5 có được những cảm thọ. Và khi ước muốn được tịnh chỉ, tầm được tịnh chí, nhưng tưởng chưa được tịnh chỉ; do duyên như vậy? có được những cảm thọ. Và khi ước muốn được tịnh chỉ, tầm được tịnh chỉ, tưởng được tịnh chỉ; do duyên như vậy? có được những cảm thọ. Đối với người chưa chứng đạt? cần phải tinh tấn để được chứng đạt. Trong trường hợp đã được chứng đạt;11 do duyên như vậy5 có được những cảm thọ. II. KINH TRÚ THỨ HAI (Dutiyavihărasutta) (S V. 13) 12. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo? Ta muôn sông thiên tịnh trong ba tháng...

7 Pỉndapãtanĩhãraka. Xem s. V. 320; KS. V. 284. 8 Pasedena. Tham khảo: Asl. 30; Expos. I. 38. Có nghĩa một phần; trong hai tuần Ngài quán chiếu về một sô pháp và trong ba tháng tiêp theo, Ngài quán chiêu vê nhiêu pháp khác. 9 Chủ giải: Tám loại tư tưởng về dục. 10 Thiền thứ nhất. 11 Chủ giải'. Chỉ cho đạo thứ tư.

1006 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

Sau ba tháng, Thế Tôn từ thiền tịnh đứng dậy9 gọi các Tỷ-kheo: Với sự an trú, Ta đã trú khi Ta mới chứng Chánh đẳng Chánh giác, nhimg Ta chỉ trú một phần thôi. Như

vậy, Ta rõ biết những gì được cảm thọ do duyên tà kiến, những gì được cảm thọ do duyên tả kiến được tịnh chỉ; những gì được cảm thọ do duyên chánh kiến, những gì được cảm thọ do duyên chánh kiến được tịnh chỉ... những gì được cảm thọ do duyên tà định, những gì được cảm thọ do duyên tà định được tịnh chỉ; những gì được cảm thọ do duyên chánh định, những gì được cảm thọ do duyên chánh định được tịnh chỉ; những gì được cảm thọ do duyên ước muốn (chanda), những gì được cảm thọ do duyên ước muốn được tịnh chỉ; những gì được cảm thọ do duyên tâm5 những gì được cảm thọ do duyên tâm được tịnh chỉ; những gì được cảm thọ do duyên tưởng, những gì được cảm thọ do duyên tưởng được tịnh chỉ. Khi ước muốn không tịnh chí, tầm không tịnh chỉ, tưởng không tịnh chỉ; do duyên như vậy? có được những cảm thọ. Và khi ước muôn được tịnh chí, nhưng tầm chưa được tịnh chi, tưởng chưa được tịnh chỉ; do duyên như vậy? có được những cảm thọ. Và khi ước muốn được tịnh chí, tàm được tịnh chí, nhưng tưởng chưa được tịnh chỉ; do duyên như vậy, có được những cảm thọ. Và khi ước muốn được tịnh chí, tầm được tịnh chí, tưởng được tịnh chỉ; do duyên như vậy5 có được những cảm thọ. Đối với người chưa chứng dạt, cần phải tinh tấn để chứng đạt. Trong trường hợp đã đửợc chứng đạt; do duyên như vậy, có được những cảm thọ. III. KINH HỮU HỌC (Sekkhasutta) (S V. 14) 13. Nhân duyên ở Săvatthi. Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... Ngồi một bên5 Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn: "Hữu học5 hữu hẹ)c", bạch Thế T6n, được gọi là như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thể Tôn, là bậc Hữu học? -Ở đây, này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ chánh kiến của bac Hữu học... đầy đủ chánh định của bậc Hữu học. Cho đến như vậy, Tỷ-kheo ấy được gọi là bậc Hữu học. IV. KINH SANH KHỞI THỨ NHẤT (PaỊhamauppãdasutta) (S. V. 14) 14. Nhân duyên ở Sãvatthi. Có tám pháp, này các Tỷ-kheo5 được tu tap, được làm cho viên mãn? chưa được sanh khởi có thể sanh khởi, nhưng chỉ khi nào Như Lai, bậc A-la-hán Chảnh Đẳng Giác xuất hiện. Thế nào là tám? Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Tám pháp này, này các Tỷ-kheo? được tu tập, được làm cho viên mãn5 chưa được sanh khởi

CÓ thể sanh khởi, nhimg chỉ khi nào Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện. V KINH SANH KHỞI THỨ HAI (Dutìyauppãdasutta) (5. V. 14) 15. Nhân duyên ở Sãvatthi. Có tám pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tập, được làm cho viên mãn5 nếu chưa sanh khởi có thể sanh khởi, nhưng chỉ trong giới luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là tám? Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng? chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Có tám pháp này, này các Tỷ-kheo, được tu tap, được làm cho viên mãn, nếu chưa được sanh khởi có thể sanh khởi, nhưng chỉ trong giới luật của bậc Thiện Thệ. VI. KINH THANH TỊNH THỨ NHẤT (PaỊhamaparisuddhasutta)(y V. 15) 16. Nhân duyên ở Sãvatthi. Có tám pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, không cấu uế, ly các phiền não, nếu chưa sanh khởi có thể sanh khởi, nhưng chỉ khi nào Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện. Thế nào là tám? Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Có tám pháp này, này các Tỷ-kheo, thanh tịnh, trong sáng, không có cấu uế9 ly các phiền não, nếu chưa sanh

khởi có thể sanh khởi, nhưng chỉ khi nào Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác xuất hiện. VII. KINH THANH TỊNH THỨ HAI (Dutiyaparísuddhasutta) (5. V. 15) 17. Nhân duyên ở Sãvatthi. —Có tám pháp này, này các Tỷ-kheo5 thanh tịnh, trong sáng... có thể sanh khởi, nhưng chỉ trong giới luật của bậc Thiện Thệ. Thế nào là tám? Tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng5 chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Có tám pháp này, này các Tỷ-kheo5 thanh tịnh5 trong sáng, không có cấu uế, ly các phiền não, nêu chưa sanh khởi có thê sanh khởi, nhưng chỉ trong giới luật của bậc Thiện Thệ. VIII. KINH VƯỜN GÀ THỨ NHẤT (PathamakukkuÌãrãmasuttà) (S V. 15) 18. Như vầy tôi nghe. Một thời5 Tôn giả Ãnanda, Tôn giả Bhadda trú tại Vườn G ở Pãtaliputta.12 Rồi Tôn giả Bhadda, vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Ãnanda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ãnanda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, Tôn giả Bhadda nói với Tôn giả Ảnanda:

12 Kinh đô xứ Magadha (Ma-kiệt-đà). Xem UdA. 416-19; BI. 203, 262.

“Phi Phạm hạnh, phi Phạm hạnh”, này Hiền giả Ananda, được nói đến như vậy. Thế nào, thưa Hiền giả, là phi Phạm hạnh? Lành thay, lành thay, Hiền giả Bhadda! Hiền thiện thay, này Hiền giả Bhadda, là đường hầm (ụmmaggă) của Hiền giả! Hiền thiện thay là lời biện tài! Tốt đẹp thay là câu hỏi! Này Hiền giả Bhadda, có phải như vầy là câu hỏi của Hiền giả: "Phi Phạm hạnh, phi Phạm hạnh, này Hiên giả Ãnanda, được nói đến như vậy. Thế nào, thưa Hiền giả, là phi Phạm hạnh95 chăng? Thưa vâng, Hiền giả. Này Hiền giả? con đường tà đạo tám ngành này là phi Phạm hạnh, tức là tà tri kiến, tà tư duy5 tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tân? tà niệm, tà định. IX. KINH VƯỜN GÀ THỨ HAI (DutìyakukkuÌãrãmasuttă) (S. V. 16) 19. Nhân duyên ở Pãtaliputta. uPhạm hạnh, Phạm hạnh9\ này Hiền giả Ananda, được nói đến như vậy. Này Hiền giả? thế nào là Phạm hạnh, thế nào là Cứu cánh Phạm hạnh? Lành thay, lành thay, này Hiền giả Bhadda! Hiền thiện thay, này Hiền giả Bhadda, là đường hầm của Hiền giả! Hiền thiện thay là lời biện tài! Tốt đẹp thay là câu hỏi! Này Hiền giả Bhadda, có phải như vầy là câu hỏi của Hiền giả: :Phạm hạnh, Phạm hạnh, này Hiền giả Ananda, như vậy được nói đến. Này Hiền giả? thế nào là Phạm hạnh, thế nào là Cứu cánh Phạm hạnh59 chăng? Thưa vâng, Hiền giả. Này Hiền gi,con đường Thánh đạo tám ngành này là Phạm hạnh, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này Hien giả5 đoạn tận tham, đoạn tận sân5 đoạn tận si là Cứu cánh Phạm hạnh này. X. KINH VƯỜN GÀ THỨ BA (TatìyakukkuÌãrãmasutta) (5. V. 16) 20. Nhân duyên ở Pãtaliputta. "Phạm hạnh, Phạm hạnh", thưa Hiền giả Ảnanda, như vậy được nói đến. Thưa Hiền giả, thế nào là Phạm hạnh, thế nào là người hành Phạm hạnh? Thế nào là Cứu cánh Phạm hạnh? -Lành thay, lành thay, Hiền giả Bhadda! Hiền thiện thay, này Hiền giả Bhadda, là đường hầm của Hiền giả! Hiền thiện thay là lời biện tài! Tốt đẹp thay là câu hỏi! Này Hiền giả Bhadda, có phải như vầy là câu hỏi của Hiền giả: 6Phạm hạnh, Phạm hạnh, này Hiền giả Ãnanda, như vậy được nói đến. Này Hiền giả, thê nào là Phạm hạnh5 thê nào là

người hành Phạm hạnh? thế nào là Cứu cánh Phạm hạnh,5 chăng? —Thưa vâng, Hiền giả.

Này Hiền giả; con đường Thánh đạo tám ngành này là Phạm hạnh, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn? chánh niệm, chánh định. Này Hien giả, ai đầy đủ Thánh đạo tám ngành này, người ấy được gọi là người hành Phạm hạnh. Này Hiền giả? đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si, đây là Cứu cánh Phạm hạnh.

in. PHẨM TÀ TÁNH (MICCHATTAVAGGA)

I. KINH TÀ TÁNH (Mỉcchattasutta) (S V. 17) 21. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ giảng cho các ông về tà tánh và chánh tánh. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là tà tánh? Tức là tà tri kiến... tà định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tà tánh. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là chánh tánh? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh tánh. II. KINH PHÁP BẤT THIỆN (Akusaỉadhammasutta) (S V. 18) 22. Nhân duyên ở Sãvatthi. Thế Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông vê bât thiện pháp và thiện pháp. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bất thiện pháp? Tức là tà tri kiến... tà định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là bất thiện pháp. Thế nào là thiện pháp? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Đây gọi là thiện pháp. III. KINH ĐẠO Lộ THỨ NHẤT (PaỊhamapatipadãsutta) (5. V. 18) 23. Nhân duyên ở Sãvatthi. Thế Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông vê tà đạo lộ và chánh đạo lộ. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà đạo lộ? Tức là tà tri kiến... tà định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là tà đạo lộ. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là chánh đạo lộ? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh đạo lộ. IV. KINH ĐẠO Lộ THỨ HAI (Dutiyapatipadãsuttd) (S. V. 18) 24. Nhân duyên ở Sãvatthi. Thế Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo, với người tại gia hay với người xuất gia, Ta không tán thán tà đạo lộ.

Người tại gia hay người xuất gia, này các Tỷ-kheo5 theo tà hạnh, do vì tà hạnh và nhân tà hạnh, vị ây không phải là người phát huy (ãrãđhakă) chánh lý (hãya), pháp (dhamma) và thiện (kusala). Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là tà đạo lộ? Tức là tà tri kiến... tà định. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là tà đạo lộ. Đối với người tại gia hay người xuất gia, này các Tỷ-kheo? Ta không tán thán tà đạo lộ. Người tại gia hay người xuất gia theo tà hạnh, này các Tỷ-kheo? do vì tà hạnh và nhân tà hạnh, vị ây không phải là người phát huy chánh lý, pháp và thiện. Và này các Tỷ-kheo, với người tại gia hay với người xuất gia, Ta tán thán chánh đạo lộ. Người tại gia hay người xuất gia theo chánh hạnh, nàỵ các Tỷ-kheo? do vì chánh hạnh và nhân chánh hạnh, vị ây là người phát triên chánh lý? pháp và thiện. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh đạo lộ? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh đạo lộ. Và này các Tỷ-kheo5 với người tại gia hay người xuất gia, Ta tán thán chánh đạo lộ. Người tại gia

hay người xuất gia, này các Tỷ-kheo, theo chánh hạnh, do vì chánh hạnh và nhân chánh hạnh, vị ấy trở thành người phát huy chánh lý? pháp và thiện. V KINH KHÔNG PHẢI CHÂN NHÂN THỨ NHẤT (Paịhamaasappurìsasuttà) (S V. 19) 25. Nhân duyên ở Sãvatthi. Thế Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo5 Ta sẽ giảng cho các ông vê phi chân nhân và chân nhân. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là phi chân nhân? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người theo tà tri kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là phi chân nhân. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là chân nhân? Ở đây, này các Tỷ-kheo9 có người theo chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ5 chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chân nhân. VI. KINH KHÔNG PHẢI CHÂN NHÂN THỨ HAI (Dutiyaasappurísasutta) (S V. 20) 26. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ở đấy, Thế Tôn nói như sau: —Ta sẽ giảng cho các ông5 này các Tỷ-kheo5 về phi chân nhân và tệ hơn phi chân nhân. Ta sẽ giảng cho các ông5 này các Tỷ-kheo, về chân nhân và tốt hơn chân nhân. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi chân nhân? Ở đây, này các Tỷ-kheo? có người theo tà kiến... tà định. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là phi chân nhân. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là phi chân nhân còn tệ hơn phi chân nhân? Ở

dây, này các Tỷ-kheo? có người theo tà kiến... tà định, tà trí, tà giải thoát. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là phi chân nhân còn tệ hơn phi chân nhân. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc chân nhân? Ở dây, này các Tỷ-kheo? có người theo chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là bậc chân nhân. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là bậc chân nhân còn tốt đẹp hơn bậc chân nhân? Ở dây, này các Tỷ-kheo? có người theo chánh tri kiến... chánh định9 chánh trí, chánh giải thoát. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là bậc chân nhân còn tốt đẹp hơn các bậc chân nhân. VII. KINH CÁI BÌNH (Kumbhasutta) (S V. 20) 27. Nhân duyên ở Sãvatthi. r -- - f Này các Tỷ-kheo5 ví như một cái bình, nêu không có cái giá chông đỡ thời dễ bị nghiêng ngả? nếu có cái giá chống đỡ thời khó bị nghiêng ngả. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo? nếu tâm không có cái giá chống đỡ thời dễ bị nghiêng ngả, nếu có cái giá chống đỡ thời khó bị nghiêng ngả. Và này các Tỷ-kheo, cái gì là giá chống đỡ cho tâm? Chính là Thánh đạo tám ngành này, tức là chánh tri kiến... chánh định. Đây gọi là cái giá chống đỡ tâm. Này các Tỷ-kheo, ví như cái bình không có cái giá chống đỡ thời dễ bị nghiêng ngả9 nếu có cái giá chống đỡ thời khó bị nghiêng ngả. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu tâm không có cái giá chống đỡ thời dễ bị nghiêng ngả5 nếu có cái giá chống đỡ thời khó bị nghiêng ngả.

VIII. KINH ĐỊNH (Samãdhisutta) (S V. 21) 28. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi Thế Tôn nói như sau: , r ’ r Ẩ 1 r A ‘ ml ,*1 1,1 f • 9 Này các Tỷ-kheo? Ta sẽ thuyêt cho các ông vê Thánh chánh định với sở y (saupanisă), với tư lường (saparỉkkhără). Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là Thánh chánh định với sở y, với tư lường? Tức là chánh tri kiến? chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm. Nhất tâm, này các Tỷ-kheo9 có bảy chi phần này làm tư lường. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là Thánh chánh định với sở y, với tư lường. IX. KINH THỌ (Vedanãsutta) (S. V. 21) 29. Nhân duyên ở Sãvatthi. Thế Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo5 có ba thọ này.

Thế nào là ba? Lạc thọ? khổ thọ5 phi khổ phi lạc thọ. Này các Tỷ-kheo? đây là ba thọ này.

45. TƯƠNG ƯNG ĐẠO 1013

Muốn liễu tri ba thọ này, này các Tỷ-kheo? cần phải tu tập Thánh đạo tám ngành. Thế nào là Thánh đạo tám ngành? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Muốn liễu tri ba thọ này, này các Tỷ-kheo, cần phải tu tập Thánh đạo tám ngành.

X. KINH UTTIYA (Uttìyasuttà) (5. V. 22) 30. Nhân duyên ở Sãvatthi. Rồi Tôn giả Uttiya13 đi đến Thế Tôn... Ngồi một bên, Tôn giả Uttiya bạch Thế Tôn: Ở dây, bạch Thế Tôn, trong khi con độc cư thiền tịnh? tư tưởng như sau được khởi lên: uNăm dục công đức được Thế Tôn nói đến. Và năm dục công đức được Thế Tôn nói đến là gi?" Lành thay, lành thay, này Uttiya! Năm dục công đức này được Ta nói đến9 này Ưttiya. Thế nào là năm? Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc5 khả hỷ, khả ý? khả ái? liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... Các hương do mũi nhận thức... Các vị do lưỡi nhận thức... Các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả V, khả ái, liên hệ đến dục. hấp dẫn. Năm dục công đức này. này Uttiya, được Ta nói đên. Muốn đoạn tận năm dục công đức này, này Uttiya, cần phải tu tập Thánh đạo tám n^ành. Thế nào là Thánh đạo tám ngành? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Muon đoạn tận năm dục công đức này, này Uttiya, cần phải tu tập Thánh đạo tám ngành này.

13 Cũng còn gọi là Uttika, con trai của một gia đình Bà-la-môn ở Sãvatthiv Khi đến tuổi trưởng thành, ông trở thành một đạo sĩ. Trong một lần trên đường du hóa, ông diện kiến đức Thế Tôn, được nghe thuyêt pháp và xin xuất gia trong Tăng đoàn. Ong tinh tân tu tập dù có khi thân bị bệnh nặng và không lâu sau thành tựu quả vị A-la-hán. Xem Thag. V. 30; ThagA. I. 89f.

1014 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

IV PHẨM HẠNH (PATIPATTIVAGGA)

I. KINH VỀ HẠNH THỨ NHẤT (PaỊhamapaỊipattisutta) (S. V. 23) 31. Nhân duyên ở Săvatthi. Thế Tôn nói như sau: Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông vê tà hạnh và vê chánh hạnh. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là tà hạnh? Tức là tà tri kiến... tà định. Này các Tỷ-kheo5 đây gọi là tà hạnh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là chánh hạnh? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là chánh hạnh. II. KINH VÈ HẠNH THỨ HAI (DutiyapaỊipattisutta)^ (S. V. 23) 32. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ở đây, Thế Tôn nói như sau: —Và này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về người tà hạnh và người chánh hạnh. Hãy lắng nghe. Này các Tỷ-kheo9 thế nào là người tà hạnh? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người theo tà kiến... tà định. Đây gọi là người tà hạnh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là người chánh hạnh? Ở dây, này các Tỷ-kheo? có người theo chánh tri kiên... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là người chánh hạnh. III. KINH THỐI THẤT(yiraddhasutt(ì)Ỵ5 (S. V. 23) 33. Nhân duyên ở Sãvatthi. -Với những ai, này các Tỷ-kheo5 Thánh đạo tám ngành bị thối thất, đối với họ, bị thối thất là Thánh đạo tám ngành? con đường chơn chánh đưa đến đoạn tận khổ đau. Với những ai, này các Tỷ-kheo9 Thánh đạo tám ngành được thực hiện (ãraddhă). đối với họ5 được

thực hiện là Thánh đạo tám ngành, con đường chơn chánh đưa đến đoạn tận khổ đau. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Thánh đạo tám ngành? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Đối với những ai, này các Tỷ-kheo9 Thánh đạo tám ngành*

14 Bản tiếng Anh của PTS: Conducted, nghĩa là Được hướng dẫn. 15 Vỉraddha. trái nghĩa với ãraddha còn có nghĩa là nỗ lực, chuyên cần. Tham khảo: s. V. 82; KS. V. 69 (kinh 199 ơ sau); s. V. 179; KS. V. 157 (kinh 399 ở sau); s. V. 254; KS. V. 225 (kinh 814 ở sau); s. V. 294; KS. V. 261 (kinh 899 ơ sau).

bị thối thất, đối với họ, bị thối thất là Thánh đạo tám ngành, con đường chơn chánh đưa đến đoạn tận khổ đau. Với những ai, này các Tỷ-kheo5 Thánh đạo tám ngành được thực hiện, đối với họ? được thực hiện là Thánh đạo tám ngành, con đường chơn chánh đưa đến đoạn tận khổ đau.

IV. KINH ĐẾN BỜ BÊN KIA (Pãrangamasutta) (S V. 24)

34. Nhân duyên ở Sãvatthi.

-Có tám pháp, này các Tỷ-kheo, được tu tap, được làm cho sung mãn, đưa từ bờ bên này đến bờ bên kia (apãrãpãram gamanãyă). Thế nào là tám? Tức là chánh tri kiến... chánh định. Tám pháp này, này các Tỷ-kheo5 được tu tập, được làm cho sung mãn? đưa từ bờ bên này đến bờ bên kia.

Thế Tôn thuyết như vậy. Thiện Thệ thuyết như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:16

It thay là những người5
Đạt đến bờ bên kia.
Phần lớn quần chúng khác,
Chạy qua lại bờ này.
Những ai theo thuyết giảng,
Chánh pháp khéo tuyên thuyết,
Họ đến bờ bên kia,
Khéo vượt cảnh giới ma.
Đoạn tận các hắc pháp,
Bậc trí tu bạch ph
Bỏ nhà, sống không nhà,
Trong độc cư, khó lạc.
Ở đây5 muốn hưởng lạc,
Hãy bỏ mọi dục vọng,
Bậc trí tự thanh lọc,
Tự tâm khỏi phiền não.
Những ai khéo tu tập,
Chánh tâm trong giác chi,
Từ bỏ các chấp trước,
Hoan hỷ? không chấp thủ,

Lậu hoặc tận, chói sáng,

Đạt tịch tịnh ở đời.

V KINH SA-MÔN HẠNH THỨ NHẤT (Pathamasamannasutta) (S V. 25)

35. Nhân duyên ở Sãvatthi.

-Này các Tỷ-kheo? Ta sẽ giảng cho các ông về Sa-môn hạnh và quả Sa-môn hạnh. Hãy lắng nghe.

16 Xem A. V. 232; Dh. V. 85-99.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn hạnh? Chính là Thánh đạo tám ngành này5 tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Sa- môn hạnh. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là quả Sa-môn hạnh? Dự lưu quả5 Nhất lai quả, Bất lai quả, A-la-hán quả. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là quả Sa-môn hạnh.

VI. KINH SA-MÔN HẠNH THỨ HAI (Dutiyasamannasutta) (S V. 25) 36. Nhân duyên ở Sãvatthi. —Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông về Sa-môn hạnh và mục đích Sa-môn hạnh. Hãy lắng nghe. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Sa-môn hạnh? Chính là Thánh đạo tám ngành này5 tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Sa- môn hạnh. Này các Tỷ-kheo? thế nào là mục đích Sa-môn hạnh? Đoạn tận tham, đoạn tận sân, đoạn tận si. Này các Tỷ-kheo? đây gọi là mục đích Sa-môn hạnh (sãmannattha). VII-VIIL KINH BÀ-LA-MÔN HẠNH THỨ NHẤT, THỨ HAI (Pathamabrahmaiinasutta^ Dutiyabrahmannasuttd) (5. V. 25-26) 37-38. (Như kinh 35-36, chỉ thay thế bằng ícBà-la-môn hạnh"). IX-X. KINH PHẠM HẠNH THỨ NHẤT, THỨ HAI) (PaỊhamabrahmacariyasutta^ Dutìyabrahmacariyasutta) (S. V. 26) 39-40. (Như kinh 35-36, chỉ thay thế bằng "Phạm hạnh59).

PHẨM NGOẠI ĐẠO LƯỢC THUYẾT (ANNATITTHIY4PEYYALAK4GGA)

L KINH LY THAM (Rãgavirãgasuttă) (5. V. 27) 41. Nhân duyên ở Sãvatthi. —Này các Tỷ-kheo5 nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: "Vi mục đích gì, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?" Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo5 các ông cần phải trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Do mục đích đoạn tận tham, này chư Hiên, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn?5 Này các Tỷ-kheo? nhưng nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: “C6 con đường nào? có đạo lộ nào, này chư Hiền, đưa đến đoạn tận tham?” Được hỏi như vậy, này các Tỷ-kheo5 các ông phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Này chư Hiền, có con đường, có đạo lộ đưa đến đoạn tận tham."

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là con đường, thế nào là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham? Chính là Thánh đạo tám ngành này, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo? đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến đoạn tận tham. Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải trả lời như vậy cho các du sĩ ngoại đạo ấy. II-VII. NHÓM 6 KINH BẮT ĐÀU BẰNG KINH ĐOẠN TÂN KIẾT sử (Saiĩtyojanappahãnữdisuttachakka)17

(S. V. 28) 42-47. Này các Tỷ-kheo? nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: “Vi mục đích gi, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?” Được hỏi vậy? này các Tỷ-kheo? các ông cần phải trả lời các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “Do mục đích đoạn tận kiết sử, này chư Hiền? Phạm hạnh được sống dưới Thê Tôn.99... :Do mục đích nhô sạch tùy miên, này chư Hiên? Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn?5 ... a'Do mục đích liễu tri đường dài, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.95... “Do mục đích đoạn trừ lậu hoặc, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế Tôn.95 .."Do mục đích chứng ngộ tuệ giải thoát, này chư Hiên, Phạm hạnh được sông dưới Thê T6n." ... "Do mục đích tri kiên, này chư Hiên? Phạm hạnh được sông dưới Thê T6n." VIII. KINH KHÔNG CHẤP THỦ (Anupãdãparìnibbãnasutta) (S V. 29) 48. Nhân duyên ở Sãvatthi. Này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: "Vi mục đích gi, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Sa-môn Gotama?” Được hỏi vậy? này các Tỷ-kheo? các ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: "Vi mục đích hoàn toàn tịch tịnh5 không có chấp thủ, này chư Hiền, Phạm hạnh được sống dưới Thế T6n.” Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu các du sĩ ngoại đạo hỏi các ông như sau: "C6 con đường nào, này chư Hiền, có đạo lộ nào đưa đến hoàn toàn tịch tịnh5 không có chấp thủ?95 Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo5 các ông cần phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ấy như sau: “C6 con đường, này chư Hiền? có đạo lộ đưa đến hoàn toàn tịch tịnh, không có chấp thỉi." Và này các Tỷ-kheo? thê nào là con đường, thê nào là đạo lộ đưa đên hoàn toàn tịch tịnh, không có chấp thủ? Chính Thánh đạo tám ngành này, tức là chánh tri kiến... chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây là con đường, đây là đạo lộ đưa đến hoàn toàn tịch tịnh, không có chấp thủ. Được hỏi vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cân phải trả lời cho các du sĩ ngoại đạo ây như vậy.

17 Bản Pãli trình bày 6 kinh từ 42-47 chung một nhóm. Bản tiếng Anh của PTS trình bày từng kinh với tên riêng: (ii) Fetter (Kiêt sử); (iii) Tendency (Tùy miên); (iv) The Way out (Hành /ợ); (v) Destruction of the Asavas (Đoạn tận các ỉạu hoặc); (vi) Release by Knowledge (Được giải thoát nhơ Minh) (vii) Knowing (Trí).

1018 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

PHẢM MẶT TRỜL Lược THUYẾT (sũrÌyípeyyẵlÂ^gga) Tất cả đều nhân duyên ở Sãvatthi.

I. LIÊN HỆ ĐẾN VIỄN LY18

I. KINH LÀM BẠN VỚI THIỆN HỮU (Kalyãnamittasutta) (S V. 29) 49. Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước và điềm tướng báo trước mặt trời mọc, tức là rạng đông (arunuggaỵ cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 cái đi trước và điềm tướng báo trước sự sanh khởi của Thánh đạo tám ngành chính là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu. Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thời chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đây, này các Tỷ"kheo? Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đên ly tham, liên hệ đên đoạn diệt, hướng đên từ bỏ... tu tập chánh

định... hướng đên từ bỏ. Như vậy? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành. II-VI. NHÓM 5 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH THÀNH Tựu GIỚI HẠNH (Sĩlasampadãdisuttapaíicaka)1920 (S V. 30) 50-54. “Này các Tỷ-kheo5 như cái đi trước và điềm tướng báo trước mặt trời mọc9 tức là rạng đông; cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, cái đi trước và điềm tướng báo trước sự sanh khởi của Thánh đạo tám ngành chính là sự thành tựu giới hạnh. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu giới hạnh, thời được chờ đợi rằng... chính là sự thành tựu dục [muốn làm điều thiện]... chính là sự tự thành tựu [tâm thành tựu]... chính là sự thành tựu kiến... chính là sự thành tựu không phóng dật... VIL KINH THÀNH Tựu NHƯ LÝ TÁC Ý (ĩonisomanasikãrasampadãsutta) 2ồ (S V. 31) 55. Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước và điềm tướng báo trước mặt trời mọc, tức là rạng đông; cũng vậy, này các Tỷ-kheo? cái đi trước và điềm tướng báo trước Thánh đạo tám ngành sanh khởi chính là thành tựu như lý tác ý.

18 Bản Pãli trình bày liên tục phẩm VI. Bản tiếng Anh của PTS phân chia phẩm The Sun Repetition (Mặt trời trùng thuyết) thành 2 phần: I. Based on Seclusion (Liên hệ đến viễn ly); II. Restraint of Passion (Nhiếpphục tham). 19 Bản Pãli trình bày 5 kinh từ 50-54 chung một nhóm. Bản tiếng Anh của PTS trình bày từng kinh với tên riêng: (ii) Virtue (Giới hạnh); (iii) Desire (ước muốn); (iv) Self-possession (Tự ngã); (v) Insight (Kiến); (vi) Earnestness (Khôngphỏng dật). 20 Bản tiếng Anh của PTS: Systematic^ nghĩa là Như lỷ.

45. TƯƠNG ƯNG ĐẠO 1019

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý này, thời được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý5 tu tập Thánh đạo tám ngành, và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly5 liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý5 tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

II. NHIẾP PHỤC THAM

I. KINH LÀM BẠN VỚI THIỆN HỮU (Kaỉyãnamittasutta) (S V. 31) 56. Này các Tỷ-kheo, như cái đi trước và điềm tướng báo trước mặt trời mọc, tức là rạng đông; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, cái đi trước và điềm tướng báo trước sự sanh khởi của Thánh đạo tám ngành chính là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu. Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, thời được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tap, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp

phục si. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành. ILVI. NHÓM 5 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH THÀNH Tựu GIỚI HẠNH (Sïlasampadãdisuttapancaka) (5. V. 32) 57-61. Này các Tỷ-kheo? như cái đi trước và điềm tướng báo trước mặt trời mọc? tức là rạng đông; cũng vậy5 này các Tỷ-kheo, cái đi trước và điềm tướng báo trước sự sanh khởi của Thánh đạo tám ngành chính là sự thành tựu giới hạnh... chính là sự thành tựu dục... chính là sự tự thành tựu [tâm thành tựu]... chính là sự thành tựu kiến... chính là sự thành tựu không phóng dật.... VII. KINH THÀNH Tựu NHƯ LÝ TÁC Ý (ïònisomanasikãrasampadãsutta) (S. V. 32) 62... Chính là sự thành tựu như lý tác ý. Và này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý này, thời được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tap, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm

cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý? tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Như vậy? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý5 tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

PHẨM MỘT PHÁP LƯỢC THUYẾT (ekadhammapeyyÀlavagga) Tất cả đều nhân duyên ở Sãvatthi.

I. LIÊN HỆ ĐẾN VIỄN LY21

L KINH LÀM BẠN VỚI THIỆN HỮU (Kalyãnamittasutta) (S. V. 32) 63. Nhân duyên ở Sãvatthi. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, lợi ích nhiều cho Thánh đạo tám ngành được sanh khởi. Thế nào là một pháp? Chính là làm bạn với thiện hữu. Với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, này các Tỷ-kheo5 được chờ đợi là Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tap, sẽ được làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành. Và này các Tỷ-kheo, thê nào là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly? liên hệ đến ly tham5 liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy? này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành. II-VL NHÓM 5 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH THÀNH Tựu GIỚI HẠNH (Sïlasampadãdisuttapancaka) (S V 33) 64-68. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, lợi ích nhiều cho Thánh đạo tám ngành sanh khởi. Và thế nào là một pháp lợi ích nhiều cho Thánh đạo tám ngành sanh khởi? Chính là sự thành tựu giới hạnh... chính là sự thành tựu dục... chính là sự tự thành tựu [tâm thành tựu]... chính là sự thành tựu kiến... chính là sự thành tựu không phóng dật...

21 Bản Pãli trình bày liên tục phẩm này. Bản tiếng Anh của PTS phân chia phẩm The One Condition Repetition I (phâm Một pháp trùng thuyêt I) thành 2 phân: I. Based on

Seclusion (Liên hệ đên viên ly); II. Restraint ofPassion (Nhiếp phục tham).

45. TƯƠNG ƯNG ĐẠO 1021

VII. KINH THÀNH Tựu NHƯ LÝ TÁC Ý (ẎonìsomanasikãrasampadãsuttdÝ2 (S V 33) 69.. .. Chính là sự thành tựu như lý tác ý. Với các Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý? được chờ đợi là Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập5 Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý? tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đâỵ5 này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly5 liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diet, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy? này các Tỷ-kheo? là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý5 tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

II. NHIẾP PHỤC THAM

L KINH LÀM BẠN VỚI THIỆN HỮU (Kalyãnamittasutta) (S. V. 34) 70. Nhân duyên ở Sãvatthi. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, lợi ích nhiều cho Thánh đạo tám ngành được sanh khởi. Thế nào là một pháp? Chính là làm bạn với thiện hữu. Với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, này các Tỷ-kheo? được chờ đợi là Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiêp phục tham, với cứu cánh là nhiêp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheọ? là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành. n-VI. NHÓM 5 KINH BẮT ĐẦU BẰNG KINH THÀNH Tựu GIỚI HẠNH (Sĩlasampadãdisuttapancaka) (S V. 34) 71-75. Có một pháp, này các Tỷ-kheo, lợi ích nhiều cho Thánh đạo tám ngành được sanh khởi. Thế nào là một pháp? Chính là sự thành tựu giới hạnh... chính là sự thành tựu dục... chính là sự tự thành tựu [tâm thành tựu]... chính là sự thành tựu kiên... chính là sự thành tựu không phóng dật... VII. KINH THÀNH Tựu NHƯ LÝ TÁC Ý (Yonisomanasikãrasampadãsutta) (S V. 34) 76.. .. Chính là thành tựu như lý tác ý.22

22 Bản tiếng Anh của PTS: Systematic, nghĩa là Như lỷ.

1022 KINH TƯƠNG ƯNG Bộ V. THIÊN ĐẠI

Với Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý? được chờ đợi là Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tap, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo9 thế nào là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý5 tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Như vậy5 này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

PHẨM MỘT PHÁP LƯỢC THUYẾT THỨ HAI (PUTIÙEKADHAMMAPEYYÃLAVAGGA)

Tất cả đều nhân duyên ở Sãvatthi.

I. LIÊN HỆ ĐẾN VIỄN LY23

I. KINH LÀM BẠN VỚI THIỆN HỮU (Kalyãnamittasuttà) (S. V. 35) 77. Nhân duyên ở Sãvatthi. - Ta không thấy một pháp nào khác5 này các Tỷ-kheo, do pháp ấy? Thánh đạo tám ngành chưa khởi lên được sanh khởi9 hay Thánh đạo tám ngành đã khởi lên được đi đến tu tập sung mãn. Này các Tỷ-kheo? pháp ấy tức là làm bạn với thiện hưu. Với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, này các Tỷ-kheo5 thời được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập? Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, như thê nào Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đây9 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly5 liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành. II-VI. NHÓM 5 KINH BẮT ĐÀU BẰNG KINH THÀNH Tựu GIỚI HẠNH (Sĩlasampadãdisuttapancakd) (S V 36) 78-82. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo9 do pháp ấy, Thánh đạo tám ngành chưa khởi lên được sanh khởi, hay Thánh đạo tám ngành đã khởi lên được đi đến tu tập sung mãn, này các Tỷ-kheo? như sự thành tựu

23 Bản Pãli trình bày liên tục phẩm này. Bản tiếng Anh của PTS phân chia phẩm The One Condition Repetition II (Pham Một pháp trùng thuyết II) thanh 2 phần: I. Based on Seclusion (Liên hệ đến viễn ly); II. Restraint ofPassion (Nhiêp phục tham).

giới hạnh... này các Tỷ-kheo? như sự thành tựu dục... này các Tỷ-kheo, như sự tự thành tựu... này các Tỷ-kheo? như sự thành tựu kiên... này các Tỷ-kheo, như sự thành tựu không phóng dật... VII. KINH THÀNH Tựu NHƯ LÝ TÁC Ý (ïònisomanasikãrasampadãsuttà) (S V. 36) 83. Này các Tỷ-kheo... như sự thành tựu như lý tác ý. Với Tỷ-kheo thành tựu như ý tác ý? này các Tỷ-kheo, thời được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tap, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, như thế nào Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý9 tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chanh định liên hệ đến viễn ly9 liên hệ đến ly tham5 liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo9 là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý? tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

II. NHIẾP PHỤC THAM

I. KINH LÀM BẠN VỚI THIỆN HỮU (Kalyãnamittasutta) (S V. 37) 84. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo5 do pháp ấy, Thánh đạo tám ngành chưa khởi lên được sanh khởi, hay Thánh đạo tám ngành đã khởi lên được đi đến tu tập sung mãn5

này các Tỷ-kheo5 như làm bạn với thiện hữu. Với Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo9 như thế nào là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiêp phục tham, với cứu cánh là nhiêp phục sân, với cứu cánh là nhiêp phục si. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo làm bạn với thiện hữu, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành. II-VI. NHÓM 5 KINH BẮT ĐẦU BẢNG KINH THÀNH Tựu GIỚI HẠNH (Sĩlasampadãdisuttapancaka) (S V. 37) 85-89. Ta không thấy một pháp nào khác, này các Tỷ-kheo, do pháp ấy, Thánh đạo tám ngành chưa khởi lên được sanh khởi, hay Thánh đạo tám ngành đã khởi lên được đi đến tu tập sung mãn? này các Tỷ-kheo, như sự thành tựu giới hạnh... này các Tỷ-kheo5 như sự thành tựu dục... này các Tỷ-kheo, như sự tự thành tựu... này các Tỷ-kheo, như sự thành tựu kiên... này các Tỷ-kheo5 như sự thành tựu không phóng dật...

VII. KINH THÀNH Tựu NHƯ LÝ TÁC Ý (ĩònisomanasikãrasampadãsuttà) (S V 37) 90. Này các Tỷ-kheo... như sự thành tựu như lý tác ý. Với Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, này các Tỷ-kheo, được chờ đợi Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo? như thế nào là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý? tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 là Tỷ-kheo thành tựu như lý tác ý, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

PHẨM SÔNG HẰNG LƯỢC THUYẾT (GANGẴPEYYẴLAK4GGA)

Tất cả đều nhân duyên ở Sãvatthi.

I. LIÊN HỆ ĐẾN VIỄN LY24

L KINH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG ĐÔNG THỨ NHẤT (PaỊhamapãcĩnaninnasuttà) (S V. 38) 91. Nhân duyên ở Sãvatthi. -Ví như, này các Tỷ-kheo9 sông Gaồgã (sông Hằng) thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành thiên về Niếtbàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn? Ở đâỵ5 này các Tỷ-kheo, Tỷ"kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly5 liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo5 như vậy là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

24 Bản tiếng Anh của PTS ghân chia phẩm Gangã Repetition (Sông Hằng trùng thuyết) thành 4 phần: I. Based on Seclusion (Viên) IL Restraint of Passion (Nhiệp phục tham); III. Plunging into the Deathless (Nhập vào bat từ); IV. Flowing to Nibbãna (Thiên về Nỉết-bàn).

II-V. NHÓM 4 KINH HƯỚNG VÈ PHƯƠNG ĐÔNG TỪ THỨ HAI ĐÉN THỨ NĂM (Dutìyãdipãcĩnaninnasuttacatukka) (S V. 39) 92-95. Ví như, này các Tỷ-kheo? sông Yamunã thiên về phương Đông, hướng vê phương Đông? xuôi vê phương Đông. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo... Ví nhu, này các Tỷ-kheo, sông Aciravatĩ thiên về phương Đông, hướng về phương Đông? xuôi về phương Đông. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo... Ví nhu, này các Tỷ-kheo9 sông Sarabhũ thiên vê phương Đông, hướng vê phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo... Ví nhu, này các Tỷ-kheo, sông Mahĩ thiên về phương Đông, hướng vê phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như kinh trên).25 VI. KINH HƯỚNG VÈ PHƯƠNG ĐÔNG THỨ SÁU (ChaỊthapãcĩnaninnasuttà)26 (S V. 39) 96. Ví như? này các Tỷ-kheo, tât cả các sông lớn, như sông Gangã... sông Yamunã... sônậ Aciravatĩ... sông Sarabhũ... sông Mahĩ... đều thiên về phương Đông, hướng ve phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ- kheo, Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn5 xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn? Ở đâỵ5 này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo tu tạp Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành thiên về Niêt-bàn9 hướng về Niêt-bàn, xuôi về Niết-bàn. I. KINH HƯỚNG VÈ BIỂN THỨ NHẤT (Pathamasamuddaninnasutta) (S V. 39) 97. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Gaồgã thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành thiên về Niếtbàn, hướng về Niêt-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tap Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niet-bàn, hướng về Niet-bàn, xuôi về Niết-bàn? Ở đâỵ5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham5 liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diet, hướng đến từ bỏ. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành thiên vê Niêt-bàn5 hướng vê Niêt-bàn? xuôi về Niết-bàn.

25 Có 5 sông lợn thuộc miền Bắc Ấn Độ chảy từ Himalaya, xuôi về phương Đông để ra biển. Đó là Gangã (sông Hằng), Yamunã, Aciravatĩ, Sarabhũ, Mahĩ. 26 Bản tiếng Anh của PTS: Ocean, nghĩa là Biển.

II-VI. NHÓM 5 KINH HƯỚNG VỀ BIỂN TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU (Dutìyãdisamuddaninnasuttapancaka) (S. V. 40) 98-102. Ví như, này các Tỷ-kheo? sông Gangâ... sông Yamunã... sông Aciravatĩ... sông Sarabhũ... sông Mahĩ... tất cả các sông lớn như sông Hằng, Yamunã, Aciravatĩ, Sarabhũ, Mahĩ thiên vê hướng biên9 hướng vê biên, xuôi về biển. (Như các kinh 92-96, chỉ thay thế bằng "hướng về biển^,).

PHẨM SÔNG HẰNG LƯỢC THUYẾT THỨ HAI (DUTIY4GANGẴPEYYẴLAK4GGA)

II. NHIẾP PHỤC THAM

I. KINH HƯỚNG VÈ PHƯƠNG ĐÔNG THỨ NHẤT (PaḶhamapãcĩnaninnasutta) (5. V. 40) 103. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Gaỏgã thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tap Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn5 hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân5 với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết- bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. II-VI. NHÓM 5 KINH HƯỚNG VÈ PHƯƠNG ĐÔNG TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU (Dutiyãdipãcĩnaninnasuttapancaka) (S. V. 40) 104. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? sông Yamunã thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên). 105. Ví như? này các Tỷ-kheo9 sông Aciravatĩ thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên). 106. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 sông Sarabhũ thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên).

45. TƯƠNG ƯNG ĐẠO 1027

107. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Mahĩ thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo... (như trên). 108. Ví như, này các Tỷ-kheo9 tất cả các con sông lớn, như sông Gaỏgã? sông Yamunã, sông Aciravatĩ, sông Sarabhũ, sông Mahĩ đều thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy5 này các Tỷ- kheo... (nhưtrên). I. KINH HƯỚNG VÈ BIỂN THỨ NHẤT (PaḶhamasamuddaninnasutta) (5. V. 40) 109. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, sông Gaủgã thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành5 làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành5 thiên về Niết-bàn5 hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu

cánh là nhiếp phục si. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết- bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. II-VI. NHÓM 5 KINH HƯỚNG VÈ BIỂN TỪ THỨ HAI ĐÉN THỨ SÁU (Dutìyãdisamuddaninnasuttapancakà) (S V. 40) 110. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Yamunã thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên). 111. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 sông Aciravatĩ thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên). 112. Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Sarabhũ thiên về biển, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên). 113. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, sông Mahĩ thiên vê biên, hướng vê biên, xuôi về biển. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên) 114. Ví như, này các Tỷ-kheo9 tất cả các con sông lớn, như sông Gaồẹã5 sông Yamunã, sông Aciravatĩ, sông Sarabhũ, sông Mahĩ đêu thiên vê biên, hướng về biển, xuôi về biển. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên vê Niêt-bàn, hướng vê Niêt-bàn, xuôi vê Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục sân, với cứu cánh là nhiếp phục si... tu tập chánh định với cứu cánh là nhiếp phục tham, với cứu cánh là nhiếp phục

sân? với cứu cánh là nhiếp phục si. Này các Tỷ-kheo? như vậy là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết- bàn? hướng về Niết-bàn? xuôi về Niết-bàn.

III. NHẬP VÀO BẤT TỬ

L KINH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG ĐÔNG THỨ NHẤT (PaỊhamapãcĩnanìnnasutta) (S. V. 41) 115. Ví như5 này các Tỷ-kheo, sông Gangã thiên về phương Đông, hướng vê phương Đông, xuôi vê phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn? hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo? thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên vê Niêt-bàn? hướng vê Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn? Ở đay, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, nhập vào bất tử, hướng về bất tử, cứu cánh là bất tử... tu tập chánh định5 nhập vào bất tử, hướng về bất tử, cứu cánh là bất tử. Này các Tỷ-kheo, như vậy là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.... II-VL NHÓM 5 KINH HƯỚNG VÈ PHƯƠNG ĐÔNG TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU (Putiyãdipãcĩnaninnasuttapancaka) (5. V. 41) 116. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 sông Yamunã thiên về phương Đông? hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy? này các Tỷ- kheo...(như trên). 117. Ví như, này các Tỷ-kheo5 sông Aciravatĩ thiên về phương Đông, hướng về phương Đông? xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên). 118. Ví như5 này các Tỷ-kheo, sông Sarabhũ thiên về phương Đông9 hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo...

(như trên). 119. Ví như, này các Tỷ-kheo9 sông Mahĩ thiên vê phương Đông, hướng vê phương Đông? xuôi về phương Đông. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên). 120. Ví như, này các Tỷ-kheo, tất cả các con sông lớn, như sông Gaỏgã, sông Yamunã, sông Aciravatĩ, sông Sarabhũ, sông Mahĩ đều thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy5 này các Tỷ- kheo... (nhưtrên). L KINH HƯỚNG VÈ BIỂN THỨ NHẤT (PaỊhamasamuddaninnasuttà) (S V. 41) 121. (Như kinh 115, chi thay thế bằng "hướng về biển„).

45. TƯƠNG ƯNG ĐẠO 1029

ILVL NHÓM 5 KINH HƯỚNG VÈ BIỂN TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ SÁU (Dutiyãdisamuddaninnasuttapancaka) (S V. 41) 122-126. (Như các kinh 116-120, chỉ thay thế bằng "hướng về biển„). Ví như. này các Tỷ-kheo5 tất cả các con sông lớn, như sông Gaồgă, sông Yamuna, sông Aciravatĩ, sông Sarabhũ, sông Mahĩ đêu thiên vê biên, hướng vê biển, xuôi về biển. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo... (như trên). Ở gây? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, nhập vào bất tử, hướng về bất tử, cứu cánh là bất tử... (như trên).

IV. THIÊN VỀ NIẾT-BÀN

I. KINH HƯỚNG VÈ PHƯƠNG ĐÔNG THỨ NHẤT (PaỊhamapãcĩnaninnasutta) (5. V. 42) 127. Ví như, này các Tỷ-kheo5 sông Gaồgã thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo? thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên vê Niêt-bàn, hướng vê Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn? Ở đây5 nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến thiên về Niết-bàn, hướng vê Niết-bàn5 xuôi về Niét-bàn... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.. II-VI. NHÓM 5 KINH HƯỚNG VỀ PHƯƠNG ĐÔNG TỪ THỬ HAI ĐẾN THỨ SÁU (Dutìyãdipãcĩnaninnasuttapancaka) (5. V. 42) 128-132. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, sông Yamunã... sông Aciravatĩ... sông Sarabhũ... sông Mahĩ... thiên về phương Đông, hướng về phương Đông, xuôi về phương Đông. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo... (như trên). L KINH HƯỚNG VÈ BIỂN THỨ NHẤT (PaỊhamasamuddaninnasutta) (S V. 42) 133. (Như kinh 127, chỉ thay thế bằng “hướng về biển^,). II-VI. NHÓM 5 KINH HƯỚNG VỀ BIỂN TỪ THỨ HAI ĐÉN THỨ SÁU (Dutìyãdisamuddaninnasuttapancakd) (S V. 42) 134-138. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 tất cả các con sông lớn? như SÔĨ1Ẹ Gangã, sông Yamuna, sông Aciravatĩ, sông Sarabhũ, sông Mahĩ đêu thiên vê biển, hướng về biển, xuôi về biên. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên). Ở đây5 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn... Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn5 hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.

1030 KINH TƯƠNG ƯNG BỘ V. THIÊN ĐẠI

V PHẨM KHÔNG PHÓNG DẬT LƯỢC THUYẾT (APR4MẪDAPEYYẪLAE4GGA)

I. KINH NHƯ LAI (Tathãgatasutta) (S. V. 43) I. VIỄN LY27 139. Nhân duyên ở Sãvatthi. Cũng như, này các Tỷ-kheo9 đối với tất cả loại hữu tình không chân, hay CÓ hai chân, hay có bôn chân, hay có nhiêu chân, có săc hay không săc? có tưởng hay không tưởng, hay không có tưởng và không không có tưởng; Như Lai, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác, được gọi là tối thượng. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 phàm có thiện pháp gì, tất cả đều lấy không phóng dật làm căn bản5 đều lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ.28 Không phóng dật được gọi là tối thượng đối với tất cả pháp ấy. Với Tỷ-kheo không phóng dật, này các Tỷ-kheo5 chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành được tu tập, Thánh đạo tám ngành được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật5 tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đây9 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham5 liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly5 liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo không phóng dật5 tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành. (Ba phần khác về "Viễn ly" cũng được thuyết tương tự). II. NHIẾP PHỤC THAM Ở đây. này các Tỷ-kheo. Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, lấy nhiếp phục tham làm cứu cánh, lấy nhiếp phục sân làm cứu cánh, lấy nhiếp phục si làm cứu cánh... tu tập chánh định5 lấy nhiếp phục tham làm cứu cánh5 lấy nhiếp phục sân làm cứu cánh, lấy nhiếp phục si làm cứu cánh... III. BẤT TỬ Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến5 lấy bất tử làm chỗ

27 Bản Pãli trình bày liên tục kinh 139. Bản tiếng Anh của PTS phân chia kinh 139, muc I. Tathãgata (Như Laĩ) thành 4 phần: I. Seclusion (Viễn)n. Ending ỉn Restraint of Passion (Nhiếp phục tham); III. Ending in the Deathless (Bât tử); IV. Ending ỉn Nibbăna (Niêt-bàn). 28 Samosaranã. Xem phần sau và KS. III. 132ff.

hội nhập, lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh... tu tập chánh định, lấy bất tử làm chỗ hội nhập? lấy bất tử làm mục đích5 lấy bất tử làm cứu cánh... IV. NIẾT-BÀN Ở đây, nàỵ các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, thiên về Nigt-bàn, hướng ve Niet-bàn5 xuôi về Niết-bàn... tu tập chánh định, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn... II. KINH DẤU CHÂN (Padasutta) (S V. 43) 140. Nhân duyên ở Sãvatthi. Ví như, nây các Tỷ-kheo, phàm có những dấu chân của các loại chúng sanh bộ hành nào, tất cả đều hội tập (samodhãnam gacchantĩ) trong chân con voi, vì chân con voi được gọi là tối thượng trong tất cả loại chân5 tức là về phần to lớn. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo5 J)hàm có những thiện pháp nào, tất cả đều lây không phóng dật làm căn bản5 lây không phóng dật làm chỗ quy tụ5 không phóng dật được gọi là tôi thượng trong tât cả thiện pháp. Với Tỷ-kheo không phóng dật? này các Tỷ-kheo, được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành sẽ được tu tập, Thánh đạo tám ngành sẽ được làm cho sung mãn. (Mỗi kinh được trình bày thêm bốn phần như kinh 139). III. KINH CHÓP MÁI29 (S V. 43) 141. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, các đòn tay nào của một ngôi nhà có mái nhọn, tất cả đều đi đến mái nhọn, hướng đến mái nhọn, quy tụ vào mái nhọn. Mái nhọn đối với chứng được gọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo... (như trên). IV. KINH RẺ

HƯƠNG (S V. 44) 142. Ví như, này các Tỷ-kheo5 phàm có những loại rễ hương nào5 loại Chiên-đàn đen (kãỊãnusãriya) được gọi là tối thượng. Cũng vậy... (như trên). V KINH LÕI HƯƠNG (S V. 44) 143. Ví như, này các Tỷ-kheo. phàm có những loại lõi hương nào, loại Chiên-đàn đỏ (ỉohitacandana) được gọi là tối thượng. Cũng vậy... (như trên). VI. KINH HẠ SANH HOA (S V. 44) 144. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, phàm có những loại hương hoa nào (pupphagandha). hoa huệ được gọi là tối thượng. Cũng vậy... (như trên).

VII. KINH VUA (S. V. 44) 145. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, phàm có những tiểu vương nào (kuttarqjana).

29 Xem s. II. 262; s. III. 156. Bản Pãli trình bày 5 kinh từ 141-145 chung một nhóm với tên nhóm là Kũtãdỉsuttapancaka, nghĩa là Nhóm 5 kỉnh bắt đầu bằng Kỉnh Chóp mải. Bản tiếng Anh của PTS trình bày tòng kinh, với tên riêng: (iii) The Roof-peak (Chóp mải); (iv) Wood (Re hương); (v) Heart-wood (Lõi hưầng); (vi) Jasmine(Hạ Sanh hoa); (vii) Prince (Tiểu vương).

tât cả đêu tùy thuộc Chuyên Luân Vương. Vua Chuyên Luân đôi với họ được gọi là tôi thượng. Cũng vậy... (như trên). VIII. KINH MẶT TRĂNG30 (S. V. 44) 146. Ví nhu, này các Tỷ-kheo, phàm ánh sáng của bất cứ loại sao nào, tất cả đều không bằng một phần mười sáu ánh sáng của mặt trăng. Ánh sáng mặt trâng đối với chúng được gọi là tối thượng. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo... (như trên). IX. KINH MẶT TRỜI (S V. 44) 147. Ví như, này các Tỷ-kheo, vào mùa thu, khi hư không mở rộng5 không có mây mù, mặt trời vươn thẳng lên hư không, quét sạch mọi tối tăm trên trời, chói sáng, bừng sáng. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo... (như trên). X. KINH VẢI (S. V. 45) 148. Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có vải gì được dệt. vải dệt ở Ba-la-nại được ệọi là tối thượng. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? phàm có những thiện pháp nào, tat cả đều lấy không phóng dật làm căn bản, lấy không phóng dật làm chỗ quy tụ, không phóng dật được gọi là tối thượng trong tất cả thiện pháp. Với Tỷ-kheo không phóng dật5 này các Tỷ-kheo5 được chờ đợi rằng Thánh đạo tám ngành được tu tập, Thánh đạo tám ngành được làm cho sung mãn. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo không phóng dật, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly5 liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không phóng dật5 tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

30 Bản Pãli trình bày 3 kinh từ 146-148 chung một nhóm với tên nhóm là Candỉmãdỉsuttatatiyaka, nghĩa là Nhóm 3 kinh bắt đầu bằng Kỉnh Mặt trăng. Bản tiếng Anh của PTS trình bày từng kinh vơi tên riêng: (viii) Moon (Mặt trăng)', (ix) Sun (Mạt trời); (x) Cloth(Vải).

VI. PHẨM CÀN DÙNG sức MẠNH (BALAKARANIZ4K4GGA)

Tất cả đều có nhân duyên ở Sãvatthi.

I. KINH SỨC Lực (BalasuttdýỊ (S V. 45) 149. Nhân duyên ở Sãvatthi. - Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có những hành động gì muốn làm cần phải có sức lực, tất cả những hành động ấy đều y cứ vào dất, đều an trú vào đất. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo y cứ trên giới, an trú trên giới, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đâỵ9 này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham? liên hệ đến đoạn diet, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đên viên ly, liên hệ đên ly tham, liên hệ đên đoạn diệt? hướng đến từ bỏ. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo tám ngành và làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến lấy nhiếp phục tham làm cứu cánh, lấy nhiếp phục sân làm cứu cánh, lấy nhiếp phục si làm cứu cánh... tu tập chánh định lây nhiếp phục tham làm cứu cánh, lấy nhiếp phục sân làm cứu cánh, lấy nhiếp phục si làm cứu cánh... Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến lấy bất tử làm chỗ hội nhập? lấy bất tử làm mục đích? lấy bất tử làm cứu cánh... tu tập chánh định lấy bất tử làm chỗ hội nhập, lấy bất tử làm mục đích, lấy bất tử làm cứu cánh... Ở dây, nàỵ các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn... tu tập chánh định, thiên về Niết-bàn, hướng về Niêt-bàn, xuôi về Niêt-bàn... IL KINH CÁC HẠT GIỐNG (Byasuttaý2 (S V. 46) 150. Ví như, này các Tỷ-kheo5 phàm có những hạt giống nào, những cây mạ nào tăng trưởng, lớn mạnh5 quảng dại, tât cả đêu y cứ vào đât5 đêu an trú vào đất. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giói, tu*

31 Xem M. I. 230. 32 SA. III. 303 giải thích 5 loại hạt giống còn gọi là bĩịagãma, khi thành màu xanh lá mạ được gọi là bhũtagãma.

tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đạt được tăng trưởng, lớn mạnh và quảng đại trong các pháp. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đạt được tăng trưởng, lớn mạnh, quảng đại trong các pháp? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đạt đến tăng trưởng, lớn mạnh và quảng đại trong các pháp. III. KINH CON RẮN (Nãgasutta) (5. V. 47) 151. Y cứ vào vua Tuyết sơn, này các Tỷ-kheo? các loài rắn lớn tăng trưởng tự thân, thâu hoạch sức mạnh. Ở dấy, khi chúng tăng trưởng tự thân, thâu hoạch sức mạnh, chúng đi xuống các hồ nhỏ;33 sau khi xuống các hồ nhỏ, chúng đi xuống các hồ lớn; sau khi đi xuống các hồ lớn, chúng đi xuống các sông nhỏ; sau khi đi xuống các sông nhỏ? chúng đi xuống các sông lớn; sau khi đi xuống các sông lớn, chúng đi ra biển, ra đại dương. Tại đấy, thân của chúng được to lớn và quảng đại hơn.

Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú vào giới, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đạt được sự to lớn, sự quảng đại trong các thiện pháp. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo y cứ vào giới5 an trú vào giới, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đạt đến sự to lớn, sự quảng đại trong các thiện pháp? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diet, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo y cứ vào giới, an trú trên gi&i, tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đạt đến sự to lớn, sự quảng đại trong các pháp.34 IV. KINH CÂY (Rukkhasutta) (S V. 47) 152. Ví như5 này các Tỷ-kheo, có cây thiên về hướng Đông, hướng về hướng Đông, xuôi về hướng Đông, khi bị chặt từ gốc, cây ấy sẽ rơi về hướng nào? Bạch Thế Tôn5 về phía nó thiên về9 về phía nó hướng về, về phía nó xuôi về.

33 Xem s. II. 30. 34 .,111. 136 giải thích lẳng: “Tuyết Sơn tượng trưng cho bốn thạnh tịnh hoàn toàn của giới luật. Các loài răn tượng trưng cho các vị Hữu học nhiệt tình. Các hô lớn, hô nhỏ... tượng trưng cho Thánh đạo. Biển, đại dương tượng trưng cho Niết-bàn. Sự lớn lên và trưởng thành tượng trưng cho Thắng trí.,,

45. TƯƠNG ƯNG ĐẠO 1035

-Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn5 hướng về Niết-bàn? xuôi về Niết-bàn. Và này các Tỷ-kheo? thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên vê Niêt-bàn5 hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diet, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. V. KINH CÁI GHÈ (Kumbhasutta) (5. V. 48) 153. Ví như5 này các Tỷ-kheo5 một cái ghè5 nếu bị nghiêng đổ9 nước đã bị đổ ra không thể đổ vào lại được. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác? bất thiện pháp đã được đổ ra? không thể đổ vào lại được. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp đã được đổ ra, không thể đổ vào lại được? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly? liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 Tỵ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đôi với các ác, bât thiện pháp đã được đô ra, không có thể đổ vào lại được. VI. KINH RÂU LÚA MÌ (Sữkasutta) (S V. 48) 154. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? sợi râu lúa mì5 hay sợi râu lúa mạch được đặt hướng chơn chánh, khi bị tay chân đè vào, có thể đâm thủng tay chân, hay có thể làm đổ máu. Sự tình này có xảy ra. Vì sao? Vì sợi râu được đặt hướng chơn chánh. Cũng vậy, Tỷ-kheo nhờ đặt

hướng chơn chánh, tu tập con đường chơn chánh, thời vô minh được cắt đoạn, minh sẽ được khởi lên, Niết-bàn sẽ được chứng đắc. Sự kiện như vậy có xảy ra. Vì sao? Vì tri kiến được đặt hướng một cách chơn chánh. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo nhờ chơn chánh đặt hướng tri kiến5 nhờ chơn chánh đặt hướng con đường tu tập nên đâm thủng vô minh, làm minh sanh khởi, chứng ngộ được Niết-bàn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đ^i ly tham5 liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướnệ đến từ bỏ. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo chơn chánh đặt hướng tri kiến, chơn

chánh đặt hướng con đường tu tập nên đâm thủng vô minh? làm minh sanh khởi, chứng ngộ được Niết-bàn. VIL KINH HƯ KHÔNG (Ẅkãsasuttdỷ5 (S. V. 49) 155. Ví nhu, này các Tỷ-kheo9 trên khônệ trung, có nhiều loại gió thổi, gió từ phương Đông thổi, gió từ phương Tây thôi, gió từ phương Bắc thổi, gió từ phương Nam thổi, gió có bụi thổi5 gió không bụi thổi, gió lạnh thổi, gió nóng thổi, gió nhỏ thổi, gió thật lớn thổi. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thời bốn niệm xứ được tu tập đi đến viên mãn, bôn chánh cân... bôn như ý túc... năm căn... năm lực... bảy giác chi được tu tập đi đến viên mãn. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, bốn niệm xứ được tu tập đi đển viên mãn, bốn chánh cần... bốn như ý túc... năm căn... năm lực... bảy giác chi được tu tập đi đến viên mãn? Ở đây? này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diet, hướng đến từ bỏ... tu tập chánh định? liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, bốn niệm xứ được tu tập đi đến viên mãn5 bốn chánh cần... bốn như ý túc... năm căn... năm lực... bảy giác chi được tu tập đi đến viên mãn. VIII. KINH MÂY MƯA THỨ NHẤT (PaỊhamameghasutta) (5. V. 50) 156. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? vào cuối tháng mùa hạ5 bụi mù bay lên, rồi có đám mây, mưa lớn trái mùa thình lình làm chúng tiêu tan và tịnh chỉ. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp tiếp tục sanh lập tức làm chúng tiêu tan và tịnh chỉ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp tiếp tục sanh lập tức làm cho chúng tiêu tan và tịnh chỉ? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp tiếp tục sanh (uppannuppannă) lập tức làm cho chúng tiêu tan và tịnh chỉ. IX. KINH MÂY MƯA THỨ HAI (Dutìyameghasuttà) (5. V. 50) 157. Ví như, này các Tỷ-kheo, một ngọn gió lớn thỉnh thoảng làm cho đám mây9 mưa lớn khởi lên bị tiêu tan, tịnh chỉ. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với

35 Xem s. IV. 218.

các ác, bất thiện phảp tiếp tục sanh khởi khiến chúng tiêu tan và tịnh chỉ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp tiếp tục sanh khởi khiên chúng tiêu tan và tịnh chỉ? Ở đây? này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, đối với các ác, bất thiện pháp tiếp tục sanh khởi khiên chúng tiêu tan và tịnh chỉ. X. KINH CHIẾC THUYỀN (Nãvãsutta) (S. V. 51) 158. Ví nhu, này các Tỷ-kheo? một chiếc thuyền đi biển, đầy đủ cột buồm và dây buồm (yettabandhanabandhãyd). và bị mắc cạn trên bờ5 trong sáu tháng bị nước làm cho hao mòn.36 Còn trong mùa khô, các dây buồm bị gió và mặt trời làm cho hư hại; rồi trong mùa mưa5 bị thấm ướt (abhippavuttha) bởi cơn mưa giông, rất dễ (appakasirenă) bị yếu, hư và mục nát. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, rất dễ làm cho các kiết sử yếu mòn và mục nát. Và thế nào, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, rất dễ làm cho các kiết sử yếu mòn và mục nát? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham9 liên hệ đến đoạn diet, hướng đến từ bỏ. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo. Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, rât dê làm cho các kiêt sử yêu mòn và mục nát. XI. KINH CÁC KHÁCH (Ẵgantukasuttd) (S. V 51) 159. Ví nhu, này các Tỷ-kheo5 có một nhà khách, ở đấy có người từ phương Đông tới ở5 có người từ phương Tây tới ở? có người từ phương Bắc tới ở? có người từ phương Nam tới ở, có người Sát-đế-lỵ tới ở5 có người Bà-la-môn tới ở? có người Phệ-xá tới ở5 có người Thủ-đà tới ở. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, với các pháp cần phải liễu tri nhờ thắng trí, họ nhờ thắng trí liễu tri các pháp ấy; với các pháp cần phải đoạn tận nhờ thăng trí, họ đoạn tận các pháp ấy nhờ thăng trí; với các pháp cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí, họ chứng ngộ các pháp ấy nhờ thắng trí; với những pháp cần phải tu tập nhờ thắng trí, họ tu tập những pháp ấy nhờ thắng trí. Và này các Tỷ-kheo5 thế nào là những pháp cần phải liễu tri nhờ thắng trí? Cần pihải được trả lời là năm thủ uẩn. The nào là năm? Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Những pháp này, này các Tỷ-kheo? là những pháp cần phải liễu tri nhờ thắng trí.

36 Parỉyenãya = Parỉyãdãya^ nghĩa đen là xoay yòng. Xem s. V. 51; 4 IV. 127. Trong SA. II. 331, viết mahãsamude parỉyãdãnam, nghĩa là bị nước biển làm hao mòn.

Và này các Tỷ-kheo9 thê nào là những pháp cân phải đoạn tận nhờ thăng trí? Vô minh, hữu và ái (bhavatanhã), những pháp này cần phải đoạn tận nhờ thắng trí. Và này các Tỷ-kheo5 những pháp nào cân phải chứng ngộ nhờ thăng trí? Minh và giải thoát, này

các Tỷ-kheo9 những pháp này cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí. Và này các Tỷ-kheo5 những pháp nào cân phải tu tập nhờ thăng trí? Chỉ và quán, này các Tỷ-kheo, những pháp này cần phải tu tập nhờ thắng trí. Và thế nào, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành; đối với các pháp cần phải liễu tri, họ liễu tri được các pháp ấy nhờ thắng trí; đối với các pháp cần phải đoạn tận nhờ thắng trí, họ đoạn tận các pháp ây nhờ thăng trí: đôi với những pháp cân phải chứng ngộ nhờ thắng trí, họ chứng ngộ những pháp ấy nhờ thắng trí; đối với những pháp cần phải tu tập nhờ thắng trí, họ tu tập những pháp ấy nhờ thắng trí? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham5 liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành; đối với các pháp cần phải liễu tri nhờ thắng trí, vị ấy liễu tri những pháp ấy nhờ thắng trí; đối với những pháp cần phải đoạn tận nhờ thăng trí, vị ây đoạn tận những pháp ây nhờ thăng trí; đôi với những pháp cần phải chứng ngộ nhờ thắng trí, vị ấy chứng ngộ những pháp ấy nhờ thắng trí; đối với những pháp cần phải tu tập nhờ thắng trí, vị ấy tu tập những pháp ấy nhờ thắng trí. XII. KINH CON SÔNG (Nadĩsutta) (S V. 53) 160.
Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Hằng thiên về hướng Đông, hướng về hướng Đông, xuôi về hướng Đông. Rồi có một quần chúng lớn đến cầm cuốc và giỏ nói rằng: "Chúng ta sẽ làm cho sông Hằng này thiên về hướng Tây5 hướng về hướng Tây, xuôi về hướng Tây." Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo5 quần chúng lớn ấy có thể làm cho sông Hằng thiên về hướng Tây? hướng về hướng Tây? xuôi về hướng Tây không? - Thưa không, bạch Thế Tôn. Vì sao? Vì rằng sông Hằng thiên về hướng Đông5 hướng về hướng Đông? xuôi về hướng Đông, khôn^ dễ gì có thể làm sông Hằng thiên về hướng Tây5 hướng về hướng Tây5 xuôi về hướng Tây. Quần chúng lớn ấy chỉ phải khổ nhọc, phiền não mà thôi. Cũng vậy9 này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngSnh, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, thời các vua, đại thần của vua, bang hữu, đồng nghiệp, thân thích hay quyến thuộc cùng một huyết thống, đem tài sản đến mời mọc: "Hãy đến, này bạn! Sao để những cà-sa này làm phiền não bạn? Sao lại bộ hành với đầu trọc và y bát? Hãy hoàn tục, hưởng các tài sản và làm các công

dức.” Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành, từ bỏ học pháp và hoàn tục; sự kiện như vậy khônẹ xảy ra. Vì sao? Vì răng5 này các Tỷ-kheo, tâm của vị ây đã lâu ngày thiên vê viễn ly, hướng về viễn ly, xuôi về viễn ly, không thể nào có thể trở lại hoàn tục; Sự kiện như vậy không xảy ra. Và thế nào là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham5 liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo tu tập Thánh đạo tám ngành, làm cho sung mãn Thánh đạo tám ngành.

VIL PHẨM TẦM CÀU (ESANẢVAGGA)

I. KINH TẦM CẦU (Esanãsutta)31 (S V. 54) Tất cả đều có nhân duyên ở Sãvatthi. I. THẮNG TRI (Abhinnã) 161. Này các Tỷ-kheo, có ba loại tầm cầu. Thế nào là ba? Tầm cầu về dqc, tầm cầu về hữu, tầm cầu về Phạm hạnh. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba tâm câu. Chính do thăng tri ba tâm câu này mà Thánh đạo tám ngành này được tu tập. Thế nào là Thánh đạo tám ngành được tu tập? Ở đây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly5 liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Chính do thắng tri ba tầm cầu này mà Thánh đạo tám ngành này được tu tập. Này các Tỷ-kheo, có ba loại tầm cầu... tu tập chánh định với cứu cánh là đoạn tận tham, với cứu cánh là đoạn tận sân? với cứu cánh là đoạn tận si. Này các Tỷ-kheo5 có ba loại tầm cầu... tu tập chánh định, thể nhập vào bất tử, với mục đích là bât tử, với cứu cánh là bât tử. Này các Tỷ-kheo, có ba loại tâm câu... tu tập chánh định, thiên vê Niêt-bàn5 hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Này các Tỷ-kheo, chính do thắng tri ba tầm cầu này mà Thánh đạo tám ngành này được tu tập. II. LIỄU TRI (Parinna) Này các Tỷ-kheo5 có ba loại tầm cầu. Thế nào là ba? Tầm cầu về dục? tầm câu vê hữu, tâm câu vê Phạm hạnh. Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba tâm cầu. Chính vì liễu tri ba tầm cầu này... mà Thánh đạo tám ngành được tu tập.

III. ĐOẠN DIỆT (Parikkhayă) Này các Tỷ-kheo, có ba loại tầm cầu. Thế nào là ba? Tầm cầu dục5 tầm cầu hữu, tầm cầu Phạm hạnh. Chính vì mục đích đoạn diệt ba tầm cầu này... mà Thánh đạo tám ngành được tu tập. IV. ĐOẠN TẬN (Pahãna) Này các Tỷ-kheo5 có ba tầm cầu này. Thế nào là ba? Tầm cầu dục, tầm cầu

37 Bản PãỊi trình bày liên tục kinh I6l. Bản tiếng Anh của PTS phân chia kinh I6l, mục I. Longing (Tầm cầu), thành 4 phần: I. Full Comprehension (Thang trĩ); II. Realization (Liễu trĩ); III. Wearingout (Đoạn diệt); IV. Abandoning (Đoạn tận).

hữu, tâm câu Phạm hạnh. Chính vì mục đích đoạn tận ba tâm câu này mà Thánh đạo tám ngành được tu tập. Thế nào là Thánh đạo tám ngành được tu tập? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đen viễn ly5 liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt? hướng đến từ bỏ... Này các Tỷ-kheo9 chính vì mục đích đoạn tận ba tầm cầu này mà Thánh đạo tám ngành này được tu tập. II. KINH KIÊU MẠN(yỉdhãsuttàÝ^ (S V. 56) 162. Này các Tỷ-kheo5 có ba kiêu mạn. Thế nào là ba? Kiêu mạn: "Tôi hơn”kiêu mạn: uTôi bằng5\ kiêu mạn: "Tôi thua.” Này các Tỷ-kheo? đó là ba kiêu mạn này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba kiêu mạn này mà Thánh đạo tám ngành được tu tập. Thế nào là Thánh đạo tám ngành được tu tập? Ở dây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định liên hệ đen viễn ly? liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diet, hướng đến từ bỏ... Này các Tỷ-kheo5 chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diet, đoạn tận ba kiêu mạn này mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. III. KINH LẬU HOẶC (Ãsavasutta) (S V, 56) 163. Này các Tỷ-kheo? có ba lậu hoặc này. Thế nào là ba? Dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu. Này các Tỷ-kheo, đó là ba lậu hoặc này. Chính vì mục đích thắng tri5 liễu tri, đoạn diet, đoạn tận ba lậu hoặc này... mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập... IV. KINH HỮU (Bhavasuttd) (S V. 56) 164. Này các Tỷ-kheo? có ba hữu này. Thế nào là ba? Dục

hữu5 sắc hữu, vô sắc hữu. Này các Tỷ-kheo, đó là ba hữu này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diet, đoạn tận ba hữu này... mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. V. KINH KHỔ TÁNH (Dukkhatãsutta) (S. V. 56) 165. Này các Tỷ-kheo? có ba khổ tánh này. Thế nào là ba? Khổ khổ tánh, hành khổ tánh, hoại khố tánh. Này các Tỷ-kheo5 đó là ba khố tánh này. Chính vì mục đích thắng tri5 liễu tri, đoạn diet, đoạn tận ba khổ tánh này... mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

VI. KINH HOANG vu (Khìlasuttdỷ9 (S V. 57) 166. Này các Tỷ-kheo? có ba hoang vu này. Thế nào là ba? Tham hoang vu, sân hoang vu, si hoang vu. Này các Tỷ-kheo, đó là ba hoang vu này. Chính vì mục đích thắng tri; liễu tri, đoạn diet, đoạn tận ba hoang vu này... mà Thánh đạo tám ngành này càn phải tu tập.

38 Vỉdhã. Các tà kiến và ưanh luận do mạn gây ra. Xem chú thích trong KS. III. 42; Vbh. 367; BPE. 298. 39 Khiỉa: Đất hoang. Xem Vbh. 377 về 5 cetto khỉlã'. Hoài nghi, không tin Đạo sư, Pháp, Tăng và học pháp. Không nên nhầm lẫn khỉla với khĩỉa, có nghĩa cái chốt, cái cọc, thỏi.

VII. KINH CẤU NHIỄM (Maỉasutta) (S V. 57) 167. Này các Tỷ-kheo? có ba cấu nhiễm này. Thế nào là ba? Tham cấu nhiêm, sân câu nhiêm, si câu nhiêm. Này các Tỷ-kheo5 đó là ba câu nhiêm này. Chính vì mục đích thăng tri, liêu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba câu nhiêm này... mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. VIII. KINH DAO ĐỘNG (Nĩghasutta) (S V. 57) 168. Này các Tỷ-kheo5 có ba dao động này. Thế nào là ba? Tham dao động, sân dao độn^, si dao động. Này các Tỷ-kheo, đó là ba dao động này. Chính vì mục đích thang tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba dao động này... mà Thánh đạo tám ngành này cân phải tu tập. IX. KINH THỌ (Vedanãsuttă) (5. V. 57) 169. Này các Tỷ-kheo, có ba thọ này. Thế nào là ba? Lạc thọ5 khổ thọ5 phi khô phi lạc thọ. Này các Tỷ-kheo, đó là ba thọ này. Chính vì mục đích thăng tri5 liêu tri, đoạn diet, đoạn tận ba thọ này... mà Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

X. KINH KHÁT ÁI (Tanhãsutta) (5. V. 58) 170. Này các Tỷ-kheo5 có ba khát ái này. Thế nào là ba? Dục khát ái5 hữu khát ái5 phi hữu khát ái. Này các Tỷ-kheo5 đó là ba khát ái này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba khát ái này, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. Thế nào là Thánh đạo tám ngành cẩn phải tu tập? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham5 liên hệ đến đoạn diệt, liên hệ đến đoạn tận, hưởng đến từ bỏ... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly5 liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, liên hệ đến đoạn tận5 hướng đến từ bỏ. Chính vì mục đích thắng tri5 liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba khát ái này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. XI. KINH KHÁT ÁI (Tasinãsutta)^ (5. V. 58) 171. Có ba khát ái, này các Tỷ-kheo... Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diet, đoạn tận ba khát ái này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly5 liên hệ đến ly tham5 liên hệ đến đoạn diệt, hướng đên từ bỏ... tu tập chánh định với cứu cánh là đoạn tận tham, với cứu cánh

là đoạn tận san5 với cứu cánh là đoạn tận si... tu tập chánh định với mục đích là thể nhập bất tử5 với mục đích là bất tử, với cứu cánh là bất tử... tu tập chánh định thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn... Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận ba khát ái này, này các Tỷ-kheo5 Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

40 Tasỉnã hay Tanhã đều chỉ cho khát ái.

VIIL PHẨM BỘC LƯU (OGHAK4GGA) Tất cả đều có nhân duyên ở Sãvatthi.

I. KINH BỘC LƯU (Oghasutta) (S V. 59) 172. Này các Tỷ-kheo? có bốn bộc lưu này. Thế nào là bốn? Dục bộc lưu, hữu bộc lưu, kiến bộc lưu,41 vô minh bộc lưu. Này các Tỷ-kheo, đó là bốn bộc lưu này. Chính vì mục đích thăng tri, liêu tri, đoạn diệt, đoạn tận bôn bộc lưu này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. (Như đoạn kinh về "Tầm cầu") II. KINH ÁCH PHƯỢC (Ẏogasuttă) (S. V. 59) 173. Này các Tỷ-kheo9 có bốn ách phược này. Thế nào là bốn? Dục ách phược? hữu ách phược, kiến ách phược5 vô minh ách phược. Này các Tỷ-kheo, đó là bôn ách phược này. Chính vì mục đích thăng tri5 liêu tri, đoạn diet, đoạn tận bốn ách phược này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. III. KINH CHẤP THỦ (Upãdãnasutta) (S. V. 59) 174. Này các Tỷ-kheo5 có bốn chấp thủ này. Thế nào là bốn? Dục thủ, kiến thủ5 giới cấm thủ5 ngã luận thủ. Này các Tỷ-kheo5 đó là bốn chấp thủ này. Chính vì mục đích thắng tri5 liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận bốn chấp thủ này, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

IV. KINH HỆ PHƯỢC (Ganthasutta) (5. V. 59) 175. Này các Tỷ-kheo5 có bốn hệ phược này. Thế nào là bốn? Tham thân hệ phược, sân thân hệ phược5 giới cấm thủ thân hệ phược5 chấp đây là sự thật thân hệ phược. Này các Tỷ-kheo5 đó là bốn hệ phược này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận bốn hệ phược này, này các Tỷ-kheo5 Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. V KINH TÙY MIÊN (Anusayasutta) (S. V. 60) 176. Này các Tỷ-kheo, có bảy tùy miên này. Thế nào là bảy? Dục tham tùy miên (kãmarãgãnusaya) 5 hận tùy miên? kiến tùy miên5 nghi tùy miên5 mạn tùy miên, hữu tham tùy miên (bhavarãgãnusaya), vô minh tùy miên. Này các Tỷ- kheo5 đó là bảy tùy miên này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt,

41 SA. III. 137: Ditthoghoti dvãsatthỉ ditthiyo, tức 62 tà kiến.

đoạn tận bảy tùy miên này, này các Tỷ-kheo5 Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. VI. KINH DỤC CÔNG ĐỨC (Kãmagunasutta) (S V. 60) 177. Này các Tỷ-kheo. có năm dục công đức. Thế nào là năm? Các sắc do mắt nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý9 khả ái5 liên hệ đến dục, hấp dẫn. Các tiếng do tai nhận thức... Các hương do mũi nhận thức... Các vị do lưỡi nhận thức... Các xúc do thân nhận thức, khả lạc, khả hỷ, khả ý? khả ái, liên hệ đến dục, hấp dẫn. Này các Tỷ-kheo, đó là năm dục công đức này. Chính vì mục đích thắng tri? liễu tri, đoạn diệt5 đoạn tận năm dục công đức này, này các

Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này phải được tu tập. VII. KINH TRIỀN CÁI (Nĩvaranasutta) (S V. 60) 178. Này các Tỷ-kheo? có năm triền cái này. Thế nào là năm? Dục tham triên cái (kãmacchandanĩvarand). sân triên cái, hôn trâm thụy miên triên cái, trạo hối triền cái, nghi triền cái. Này các Tỷ-kheo5 đó là năm triền cái này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diet, đoạn tận năm triền cái này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. VIII. KINH THỦ UẨN (Upãdãnakkhandhasutta) (S. V. 60) 179. Này các Tỷ-kheo, có năm thủ uẩn này. Thế nào la năm? Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, đó là năm thủ uẩn này. Chính vì mục đích thắng tri? liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thủ uẩn này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. IX. KINH HẠ PHẦN KIẾT sử (Orambhãgiyasutta) (S. V. 61) 180. Này các Tỷ-kheo, có năm hạ phần kiết sử này. Thế nào là năm? Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, dục tham, sân. Này các Tỷ-kheo9 đó là năm hạ phần kiết sử này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm hạ phần kiết sử này5 này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. X. KINH THƯỢNG PHẦN KIẾT sử (Uddhambhãgiyasutta) (5. V 61) 181. Có năm thượng phần kiết sử, này các Tỷ-kheo. Thế nào là năm? Tham sắc, tham vô sắc, mạn, trạo cử, vô minh. Này các Tỷ-kheo, đó là năm thượng phần kiết sử này. Chính vì mục đích thắng tri5 liễu tri, đoạn diet, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. Thế nào là Thánh đạo tám ngành cần phải tu tập? Ở đây5 này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến liên hệ đến viễn ly... tu tập chánh định liên hệ đến viễn ly, liên hệ đến ly tham, liên hệ đến đoạn diệt, hướng đến từ bỏ. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phân kiêt sử này, này các Tỷ-kheo, Thánh đạo tám ngành này cân phải tu tập. Ví như5 này các Tỷ-kheo, con sông Hằng...

45. TƯƠNG ƯNG ĐẠO 1045

Này các Tỷ-kheo? có năm thượng phần kiết sử. Thế nào là năm? Tham sắc, tham vô sắc, mạn? trạo cỉr, vô minh. Này các Tỷ-kheo? đó là năm thượng phần kiết sử này. Chính vì mục đích thắng tri, liễu tri, đoạn diet, đoạn tận năm thượng phần kiết sử này, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập. Thế nào là Thánh đạo tám ngành cần phải tu tập? Ở dây, này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo tu tập chánh tri kiến... tu tập chánh định với cứu cánh là đoạn tận tham, với cứu cánh là đoạn tận sân, với cứu cánh là đoạn tận si... thể nhập vào bất tử, hướng đến bất tử, với cứu cánh là bất tử... thiên về Niết-bàn? hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Chính vì mục đích thăng tri, liêu tri, đoạn diệt, đoạn tận năm thượng phân kiêt sử này, này các Tỷ- kheo, Thánh đạo tám ngành này cần phải tu tập.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.